

PHẬT HỌC

佛學

PHƯƠNG TIỆN TU HỌC PHẬT PHÁP - PHÁT HÀNH HÀNG THÁNG

SỐ 335, NĂM THỨ 27

THÁNG 6-2022



Điện Tử Thư (E-Mail): huynhaitong@gmail.com
Mạng Nhận Toàn Cầu (World Wide Web): <http://www.nsphat-hoc.org>



NGUYỆT SAN PHẬT HỌC

Chủ Biên:

PHÚC TRUNG

Thủ Quỹ:

DIỆU LAN

Kiểm Soát:

PHƯỚC SƠN

Ban Biên Tập:

**BÌNH ANSON
CHÂN ĐẠI LƯỢNG
MINH HÒA
NHÂN CA
TÂM KHÔNG
TÂM TUỆ TỈNH
TUỆ VIÊN**

Cộng Tác:

**CHÍNH HẠNH
HÀN TRÚC
HỒNG DƯƠNG
MINH CHÁNH
MINH ĐỨC
TRẦN TRUNG ĐẠO**

Kỹ Thuật:

**MINH HÒA
NHÂN CA**

Mục Lục

<u>Thay đổi tín ngưỡng</u>	BBT	3
<u>Thiền đình một PP cải biến tâm linh</u>	Hoang Phong ch. ngữ	4
<u>Pháp Cú 385 Phẩm Bà La Môn</u>	HT. Th. Minh Châu dịch	8
<u>Câu chuyện thật của Bs tâm thần</u>	Thích Tâm Quang dịch	9
<u>Châu ngọc ngôn của Đức Thầy</u>	Huỳnh Hữu Phi	19
<u>Hư Hư Lục: Hóa thân Bồ Tát</u>	Thích Nữ Như Thủy	25
<u>Bắc Tông là Tịnh Độ ?</u>	Thích Trung Hữu	26
<u>Trường Bồ Đề Phương Dục ở L. An</u>	Thích nữ Chúc Nghĩa	29

Hình bìa

Hoa Sen trắng

Đôi lời thưa trước cùng quý tác giả có

bài đăng trong

Nguyệt San Phật Học

Nhằm mục đích hoàng dương Phật Pháp, Nguyệt San Phật Học đăng lại một số bài từ các Tạp Chí, Sách, Báo Phật Giáo. Có những bài không thể liên lạc được với tác giả, xin quý vị hoan hỷ miễn thứ cho.

Ban Biên Tập

Nguyệt San Phật Học

Thay đổi tín ngưỡng

Tôi có quen một anh bạn, anh có học và có thì giờ nghiên cứu về đạo Phật nhiều năm. Trước 1975 gia đình anh khá giả, sau 1975 vẫn giữ được cửa hàng thêu may xuất khẩu.

Trước 1975, anh đọc sách của Thiền sư Nhất Hạnh. Sau 1975, vài lần anh cùng tôi đi lên Trăng Bàng viếng thăm Thầy Thông Lạc, anh cũng đi chùa Xá Lợi nghe chư Tăng thuyết pháp có khi đi lên Thiền Viện Vạn Hạnh nghe Thầy Thanh Từ giảng pháp.

Có lần tôi đến thăm anh tại tư gia, anh đưa tôi lên lầu, nơi thờ tự trang nghiêm, anh ấy chỉ để khoe với tôi anh có Xá Lợi của một vị Đại Tăng, anh không nói pháp danh tôi cũng không hỏi nên chẳng rõ của vị danh tăng Việt Nam nào.

Phu nhân của anh cũng là một người thâm tín đạo Phật, anh cũng như chị đều có lên Trăng Bàng nhập thất trong 49 ngày dưới sự chỉ dẫn của Thầy Thông Lạc, lúc đó tôi ao ước được như anh chị, nhưng gia cảnh khó khăn, nhà tôi và tôi chỉ 2 tuần, từ Sài Gòn mới đi lên Quan Âm Tu Viện ở Phường Bửu Hòa Thành phố Biên Hòa, thị Bát Quan Trai từ năm 1986 cho đến năm 1991, chúng tôi đi định cư ở Mỹ.

Năm nào đó, chừng 10 năm trước tôi sang San Jose, có anh bạn đưa tôi tìm thăm vợ chồng anh bạn kia, nhưng khi tôi tìm đến nơi thì đó là ngày làm tuần bách nhật cho anh bạn ấy ở một ngôi thánh đường. Hôm đó tôi chỉ thăm hỏi và chia buồn với gia đình rồi cáo từ. Hôm sau tôi đến nhà riêng, nhà của con gái anh, anh được thờ bên cạnh bàn thờ Phật. Chị ấy cho tôi biết anh ấy bị tai biến đã vài năm, lúc gần mất anh muốn được “Rửa tội”. Gia đình làm theo nguyện vọng của anh ta.

Tôi không hỏi vì sao anh ta không theo Phật mà quay sang Chúa. Chị ấy thì vẫn đi nhập thất ở Tu viện Kim Sơn của Thầy Tịnh Từ.

Sau đó thì một vị Tướng và một số vị khoa bảng Việt Nam cũng rời bỏ đạo Phật đi sang Thiên Chúa Giáo, ngay cả một anh bạn học của tôi cũng đi Nhà Thờ, trước kia anh từng theo học lấy bằng cử nhân tại Đại Học Vạn Hạnh.

Tôi lấy làm khó hiểu, chỉ biết chắc những người tôi vừa kể thay đổi tín ngưỡng, hoàn toàn không phải vì cuộc sống, mà chắc chắn là vì nhận thức của mỗi người.

BBT/NS/PHẬT HỌC

Thiền định

một phương pháp biến cải tâm linh
Đức Đạt-lai Lạt-ma và Ugyen Sangharakshita
Hoang Phong chuyển ngữ

Chương IV

Lòng vị tha và chủ trương cá nhân trong cuộc sống tâm linh

- Bài 22 - Tình thương người và thái độ ích kỷ
- Bài 23 - Tình thương người
- Bài 24 - Dana và sự hào hiệp
- Bài 25 - Hiến dâng sự can đảm, tức không biết sợ là gì
- Bài 26 - Hiến dâng mạng sống của chính mình
- Bài 27- Sila paramita hay Đạo đức hoàn hảo
- Bài 28- Ăn chay và Phật giáo
- Bài 29- Hôn nhân và Phật giáo

Bài 22

Tình thương người và thái độ ích kỷ

Vài lời ghi chú của người chuyển ngữ

Tựa tiếng Anh của bài giảng này là "Altruism" and "Individualism", nếu dịch từ chương thì sẽ là "Chủ nghĩa vị tha" và "Chủ nghĩa cá nhân". Thế nhưng giáo lý Phật giáo không chủ trương một "chủ nghĩa" hay một "giáo điều" nào cả. Hơn nữa chữ "chủ nghĩa vị tha" là một từ tiếng Hán (利己主義 / Lợi-tha-chủ-nghĩa), và chữ "vị tha" cũng chỉ có nghĩa là "vì người khác", thế nhưng trong trường hợp này và theo giáo lý Phật giáo, vị tha là một xúc cảm sâu xa, một xu hướng

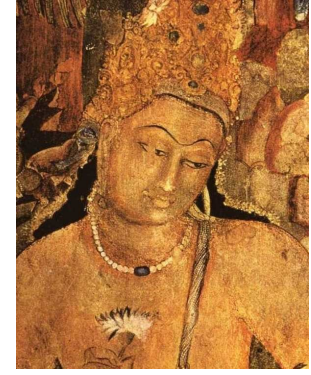
tâm thần, đưa đến một thái độ, hay cung cách hành xử trong xã hội. Tiếng Pali gọi xúc cảm này hay thái độ tâm thần này là metta hay karuna. Do vậy thiết nghĩ nên dịch chữ "chủ nghĩa vị tha"/ altruism là "lòng thương người", "lòng nhân ái" hay "tình thương người" thì thích hợp hơn, ít nhất là trong khuôn khổ giáo lý Phật giáo. Đối với chữ "chủ nghĩa cá nhân"/ individualism cũng vậy, cũng nên hiểu như là một xu hướng tâm thần mang tính cách ích kỷ, chỉ biết nghĩ đến cá nhân mình, không một mảy may quan tâm đến kẻ khác. Do đó xin đề nghị dịch tựa của bài giảng này là "Tình thương người và thái độ ích kỷ". Vậy chúng ta hãy tìm hiểu bài giảng dưới đây qua tinh thần và ý nghĩa của các thuật ngữ đã được giải thích trên đây.

Ý nghĩ về người bỏ-tát không màng đến sự giác ngộ của chính mình mà chỉ nghĩ đến sự giác ngộ của kẻ khác, quả hàm chứa thật nhiều thi vị. Tuy nhiên không phải vì thế mà chúng ta cứ để cho vẻ đẹp của lý tưởng lôi cuốn mình một cách quá đáng, khiến mình biến nó trở thành méo mó. Tiếc thay điều này lại thường thấy xảy ra, nhất là qua cách nhìn đại chúng về hình ảnh một người bỏ-tát trông thấy thoang thoang từ xa ngưỡng cửa lập lánh của niết-bàn (nirvana) và nghĩ rằng:

"Không! Tôi sẽ không thể bước qua ngưỡng cửa đó một mình. Tôi mong cầu tất

cả mọi người đều bước qua ngưỡng cửa đó trước tôi".

Hình ảnh đó tuy phản ánh một quyết tâm thật hào-hùng-và-siêu-nhiên, thế nhưng không thể biện minh (*giải thích, biểu trưng*) cho lý tưởng của người bồ-tát được. Hơn nữa cũng không thể nói lên một cách trung thực các mô hình biểu trưng trong nghệ thuật Phật giáo đã bị biến thể ít nhiều về sau này (*pseudo-traditional buddhism, có nghĩa là thuộc một nền Phật giáo hậu Đức Phật với ít nhiều thêm thắt và biến dạng, có thể tạm hiểu là "Đại thừa"*), chẳng hạn như hình ảnh một người bồ-tát vận hai tay, xuýt xoa vì tuyệt vọng (*xót xa và bất lực*), hoặc nhìn từ trên cao những nỗi khổ đau của thế giới với một nụ cười đầy xúc cảm (*thương hại và thân nhiên*). Quả hết sức khó tìm được những hình ảnh thích hợp để biểu trưng trung thực về đẹp đầy thi vị của lý tưởng (*trong trường hợp này là lý tưởng của người bồ tát*). Trong số các tranh vẽ trên vách hang động Ajanta tại Ấn độ (*độc giả có thể xem thêm về hang động này trên Thư Viện Hoa Sen: <https://thuvienhoasen.org/a6505/ajanta-mot-di-tich-phet-giao-ngoai-hang-hoang-phong>*) có một bức họa chân dung vị Bồ-tát Padmapani (*Padmapani là tên gọi khác của Bồ tát Avalokitesvara/ Quán-thế-âm. Vị bồ-tát này tuy là nam giới thế nhưng thường được biểu trưng bởi một người phụ nữ*) thật tuyệt vời, có thể nói lên phần nào về đẹp đầy thi vị của lý tưởng [người bồ-tát].



H1

H2

H.1 và H.2 (chi tiết): Vị Bồ-tát Padmapani nhìn vào chúng sinh chung quanh với đôi mắt, cử chỉ và bóng dáng yếu mềm của một người phụ nữ
(hình do người chuyên ngữ ghép thêm)

Người bồ-tát và người a-la-hán

Đại thừa thường mô tả người bồ-tát qua bóng dáng một người thật can trường hoặc một người trợ giúp xã hội thật khả ái, hình ảnh đó tương phản hẳn với người a-la-hán. Cách mô tả đó dễ khiến gây ra hiểu lầm, bởi vì người ta có thể nghĩ rằng người a-la-hán chỉ biết quan tâm đến sự giải thoát của riêng mình, một người thật ích kỷ, khác hẳn với người bồ-tát.

Thật hết sức rõ ràng, Đức Phật đã đạt được niết-bàn, nào Ngài có trì hoãn đâu. Vậy thì Đại thừa phải giải thích như thế nào về sự kiện đó? (*Đại thừa chủ trương không hòa nhập vào niết-bàn hầu có thể lưu lại trong thế giới luân hồi để giúp đỡ chúng sinh*) Kinh Hoa Sen cho biết Đức Phật từng nói *parinirvana/ bát-niết-bàn (tiền ngữ pari trong tiếng Pali và tiếng Phạn có nghĩa là toàn diện, hoàn hảo, tôi thương, nhằm nói lên sự tịch diệt tối thượng và tuyệt đối của Đức Phật)* chỉ là một phương tiện thiện xảo. Điều này cho thấy chữ *parinirvana* [trong Đại thừa] không hoàn toàn mang cùng một ý

nghĩa trong Phật giáo Theravada. Một số học phái cho rằng những gì mà chúng ta hiểu dưới danh hiệu của một vị Bồ-tát cũng là thể dạng của chính Đức Phật khi Ngài hòa nhập vào *parinirvana*, có nghĩa là Ngài không hội nhập [vĩnh viễn] vào sự Giác ngộ tối thượng (cuối cùng). Người ta cho rằng đây cũng là cách hành xử của vị Bồ-tát Avalokiteshvara/ Quán-thế-âm, đứng vào vị thế trung gian giữa sự biến mất của vị Shakyamuni (Thích-ca Mâu-ni) và sự xuất hiện của vị Maitreya (Di-lặc) tức là vị Phật Tương lai (*một đấng là một vị Phật đã hoàn toàn Giác ngộ, một đấng là một vị Phật chưa xuất hiện, Avalokiteshvara là một vị Bồ-tát đứng ở vị thế trung gian, chưa đạt được parinirvana, nhưng cũng chưa hẳn là một vị Phật Tương lai*). Những gì trên đây cho thấy ít nhất chúng ta cũng không thể nào phân tích và tìm hiểu toàn bộ chủ đề trên đây một cách từ chương được. Nếu muốn hiểu tại sao Đại thừa lại đặt nặng tình thương người đến như vậy, thì phải quay về thời điểm đưa đến sự xuất hiện của tình trạng đó, tức là vào một lúc (*một giai đoạn lịch sử*) mà nhiều người [trong xã hội] đã đánh mất ý niệm về lòng thương người, khiến việc ăn tu của người xuất gia không còn giữ được tầm quan trọng như trước kia nữa (*giả thuyết này cũng có thể là đúng. Sự hình thành và phát triển của Đại thừa là một sự diễn tiến tự nhiên, một sự thích ứng cần thiết khi con người trở nên đông đảo, xã hội theo đó cũng trở nên ích kỷ và xô bồ, khác hơn với thời đại của Đức Phật năm thế kỷ trước đó*). Trong quyển "Các nét chủ yếu của Phật giáo Đại thừa" (*phải chăng nhà sư Sangarakshita muốn nói đến quyển Manual of Zen Buddhism (?)*, bởi vì dường như không thấy có quyển sách nào của D.T. Suzuki mang tựa đúng như thế cả). D.T. Suzuki (Daisetz Teitaro Suzuki, 1870-1966) có nói như sau:

"Người Bồ-tát luôn hằng say thực hiện sự giác ngộ toàn cầu, không bao giờ biết mệt, và cũng không bao giờ nản chí, dù phải hoàn tất một công trình vĩ đại như vậy. Cố gắng đạt được sự giác ngộ nhanh chóng riêng cho bản thân mình, không hề nghĩ đến sự an vui của đông đảo kẻ khác, thì nhất định sẽ không phải là giáo huấn của Đại thừa".

Thế nhưng thật ra cũng không phải là giáo huấn của Phật giáo Theravada. Theo kinh điển Pali Đức Phật từng khuyên bảo các đệ tử của mình nên du hành khắp nơi để thuyết giảng "vì hạnh phúc và sự an vui của đông đảo mọi người".

Phép luyện tập về các brahmavihara (*các phẩm tính vô biên, còn gọi là vô lượng tâm*), trong số này có lòng từ bi, là một phép luyện tập chuyên biệt của Phật giáo Theravada (*kinh Metta-Sutta, SN 46.54. Độc giả có thể xem bài kinh này trên Thư Viện Hoa Sen: <https://thuvienhoasen.org/a33469/bai-kinh-ve-long-tu-tam>*). Thiết nghĩ những kẻ gièm pha (chê bai, chỉ trích) cho rằng lý tưởng của người a-la-hán gặt sang một bên ý niệm về lòng từ bi, nên hiểu rằng sự giác ngộ đích thật không thể nào hình dung được nêu không có lòng từ bi. Thật vậy điều này dường như có vẻ đi ngược lại với giáo lý Abhidhamma của Phật giáo Theravada (tức là phân bình giải giáo lý nêu lên trong Tạng Luận, chủ yếu xoay quanh các khía cạnh Khoa học, Triết học, Tâm lý học và Luận lý học, hơn là khía cạnh từ bi). Trong Phật giáo Theravada lòng nhân từ và sự tử tế là các phẩm tính thật đáng quý và được nêu cao, và thật ra cũng là các phẩm tính rất gần với con người. Trái lại trong Phật giáo Tây Tạng, người ta có cảm giác là cảm tính thương người và lòng từ bi mang nhiều khía cạnh tâm linh hơn, có thể xem như là các phẩm

tính siêu nhiên. Thật vậy có một sự khác biệt - nếu người ta có thể nói như vậy - giữa metta tức là lòng từ tâm thật tuyệt vời [của Phật giáo Theravada] và bodhicitta (bồ-đề tâm) [của Đại thừa], còn tuyệt vời hơn như thế nữa (*sự so sánh ở cấp bậc tối thượng - superlative - không mang một ý nghĩa nào cả*). Người ta cũng có thể bảo rằng những người tu tập theo Phật giáo Theravada thường nêu lên giáo huấn Theravada của mình qua các đường nét thật cụ thể (formal/ chính xác, minh bạch), đặc biệt nhất là khía cạnh thực hành (*việc tu tập*), phải thật nghiêm chỉnh, phải chính xác về những gì phải làm. trong khi đó những người tu tập theo Đại thừa đúng nghĩa [từ chương] của nó, thì lại chỉ loay hoay trong việc giúp đỡ [kẻ khác], mỗi khi hoàn cảnh xảy ra cần đến sự tham gia của mình, bất chấp các hình thức bề ngoài.

Thái độ hành xử đó [của người tu tập Đại thừa] có thể nhận thấy qua câu chuyện sau đây về một ni sư mà tôi quen biết. Ni sư này, sau một khóa tu học trong một ngôi chùa Nhật- bản tại Ấn độ, phải rời chùa và lấy xe lửa, thế nhưng chiếc va-li thì lại quá nặng, một vị sư trong chùa phải khệ nệ xách hộ và đưa ra ga. Chưa kịp đến ga thì xe lửa đã đến, nếu không nhanh chân thì sẽ hụt chuyến xe. Vị sư người Nhật - và cũng là vị trụ trì của ngôi chùa - vội vàng đội chiếc va-li lên đầu và cứ thế mà chạy phăng phăng. Nhờ đó vị ni sư bạn tôi đã bắt kịp chuyến xe. Nếu là một nhà sư Theravada thì phải là một nhà sư ngoại lệ mới có cung cách đó. Lúc đầu, vị sư trụ trì không nghĩ là mình phải có bổn phận xách chiếc va-li cho vị ni sư, mà chỉ mong làm được một chút gì đó ích lợi, một cách giúp đỡ nào đó, thế nhưng chỉ giới hạn ở một cấp bậc nào đó không làm phương hại đến phẩm cách của một nhà sư (*thế nhưng trước một bối cảnh cấp bách*

đang xảy ra, một nhà sư cũng có thể làm bất cứ những gì mà mình có thể làm được để giúp đỡ kẻ khác, bất chấp các hình thức màu mè. Nhìn vào câu chuyện, chúng ta sẽ thấy một hành động tuy thật nhỏ nhưng cũng phản ánh một sự giải thoát thật sâu, vượt lên trên các hình thức giả tạo và bề ngoài: nếu hoàn cảnh đòi hỏi thì một nhà sư cũng có thể đội một chiếc va-li chạy phăng phăng giữa đường phố và giữa đám đông người).

Tuy nhiên điều đó không cho phép chúng ta nhìn người a-la-hán từ trên cao. Nếu cho rằng thể dạng a-la-hán thấp hơn Phật tánh (*buddhahood/ buddhatva/ buddhabhava, tức là mầm mống mang lại sự Giác ngộ cho người tu hành*) thì cũng chẳng khác gì như cho rằng ngọn Kanchenjunga thấp hơn ngọn Everest (*thí dụ này rất tế nhị, hiện nay ngọn núi Kanchenjunga nằm giữa biên giới Nepal và Ấn độ, với chiều cao 8586m chỉ đứng vào hàng thứ ba sau ngọn Everest là ngọn cao nhất thế giới với chiều cao 8848m. Nếu ngược về lịch sử thì trước hậu bán thế kỷ XIX, người ta vẫn nghĩ rằng ngọn Kanchenjunga là cao nhất thế giới, thế nhưng kể từ năm 1847 khi các khoa học gia Tây phương bắt đầu đo chiều cao chính xác của ngọn Everest, và sau nhiều năm tính toán, thì họ đã khám phá ra là ngọn Everest mới đúng là ngọn núi cao nhất thế giới. Trở lại với thí dụ trên đây của nhà sư Sangharakshita, thì so sánh giữa người a-la-hán và người bồ-tát cũng chẳng khác gì như so sánh giữa hai ngọn núi Kanchenjunga và Everest. Những người tu hành hay các ngọn núi tất cả đều cao vút, sự so sánh ở cấp bậc tuyệt đỉnh - a superlative comparison - không mang ý nghĩa nào cả*). Trên thực tế, bước vào dòng chảy (*kinh sách Hán ngữ gọi là nhập lưu*) - tức là bước đầu tiên hướng vào thể dạng a-la-hán - là mục đích cao đẹp nhất mà người tu tập có thể thực hiện trong

kiếp sống này. Tuy rất siêu việt thế nhưng mục đích đó có thể đạt được - và cũng có thể đạt được ngay trong kiếp sống này. Đại thừa, qua một số quan điểm phổ cập và đại chúng, đôi khi đã đánh mất ý nghĩa đích thật trong việc luyện tập tâm linh, bởi vì việc luyện tập đó luôn đòi hỏi người tu tập phải quay vào bên trong chính mình. Việc giúp đỡ kẻ khác, không nghĩ gì đến việc phát triển tâm linh của mình, dường như chỉ là một hình thức gợi ý mà thôi. [Ngược lại] những người bước theo lý tưởng của người a-la-hán (*có nghĩa là hướng vào thể dạng chưa hoàn toàn đạt được sự Giác Ngộ tối thượng*) luôn nói lên là mình sẽ phải cố gắng giúp đỡ các kẻ khác đạt được giác ngộ, thế nhưng chính mình thì lại chưa thật sự đạt được sự giác ngộ đó, điều ấy chẳng khác gì như mình cố gắng giúp đỡ đồng đạo kẻ khác thoát ra khỏi một cái hố sâu, trong khi chính mình thì vẫn còn ở trong hố. Nói một cách khác thì điều đó thiếu thực tế. Trước hết tự mình phải thoát ra khỏi hố, sau đó thì mới có thể giúp kẻ khác làm được như chính mình.

Dường như người ta thường quên mất một điều [thật quan trọng] là tình thương người (*lòng vị tha hay lòng từ tâm*) không phải là một thứ gì đó mà mình có thể thay thế cho việc "quay vào bên trong chính mình" (*tức là việc tu tập tâm linh*), nhưng cũng không phải là một hình thức luân phiên giữa hai thứ ấy (*lúc thì hướng ra bên ngoài vì tình thương người, lúc thì hướng vào bên trong vì việc tu tập của riêng mình*). Điều đó không có nghĩa là phải bước theo con đường của người a-la-hán, tức là thỉnh thoảng thì hướng vào tình thương người, thế nhưng cũng không nhất thiết là phải bước theo con đường của người bồ-tát, tức là thỉnh thoảng dừng lại trong chốc lát nhằm giúp mình tìm lại sự tươi mát trong việc luyện tập thiền định và phát triển tâm linh của mình. Tốt

hơn hết là phải kết hợp cả hai đường hướng đó. Thật vậy, chỉ có một con đường duy nhất mà thôi: "quay vào bên trong chính mình" và "hướng vào kẻ khác" là hai thể dạng vừa đối nghịch nhau, nhưng cũng vừa bổ khuyết cho nhau.

Lý tưởng của người bồ-tát không hề là một hình thức vị tha đi ngược lại với thái độ cá nhân, cũng không phải là một phương tiện cứu độ kẻ khác đi ngược lại với sự giải thoát của riêng mình. Việc tu tập, như đã được trình bày trên đây, là một sự hợp nhất giữa hai thể dạng đối nghịch: giúp đỡ kẻ khác nhưng cũng phải giúp đỡ cả chính mình, và đây cũng chính là sự hợp nhất giữa từ bi và trí tuệ.

Bures-Sur-Yvette, 14.11.20

Hoang Phong chuyên ngữ

(còn tiếp)

Pháp Cú

HT. Thích Minh Châu dịch

Phẩm Bà La Môn

385

*Không bờ này, bờ kia [2]
Cả hai bờ không có,
Lìa khổ, không trói buộc
Ta gọi Bà-la-môn.*

[2] 6 nội xứ, 6 ngoại xứ

Câu Chuyện Thật Của Một Bác Sĩ Chuyên Khoa Tâm Thần, Một Bệnh Nhân Trẻ Của Ông, và Cách Chữa Trị Tiền Kiếp Đã Thay Đổi hẳn Đời Sống của Cả Hai.

Bác Sĩ Brian L. Weiss Phó Gs, Khoa Tâm Thần tại Trường Y Khoa Đại Học Miami, Florida
Thích Tâm Quang dịch

Khởi đăng từ Ns PHẬT HỌC số 327

CHƯƠNG CHÍN

Mỗi tuần một lớp sợ hãi và lo âu tác động đến thần kinh lại được bóc đi khỏi Catherine. Mỗi tuần cô dường như thanh thản nhiều hơn một chút, nhẹ nhàng hơn, và một chút kiên nhẫn hơn. Cô tự tin hơn, và người ta bị cô lôi cuốn. Catherine cảm thấy nhiều yêu thương hơn, và những người khác trở lại thương yêu cô. Viên kim cương nội tâm là cá tính thật sự của cô đang lấp lánh rực rỡ cho tất cả mọi người thấy.

Những buổi thôi miên lùi về dĩ vãng của Catherine bắt nhịp cầu hàng ngàn năm. Mỗi khi cô đi vào hôn mê thôi miên, tôi không biết những dòng đời về các kiếp sống của cô xuất hiện ở chỗ nào. Từ những hang động thời tiền sử đến Ai Cập cổ đại, đến thời hiện đại - Cô đã ở đây. Và tất cả những kiếp sống của cô đều được quan sát một cách triu mến, ở nơi nào đó vượt qua thời gian, bởi những Bạc Thầy. Trong buổi điều trị hôm nay cô xuất hiện vào thế kỷ thứ hai mươi, nhưng không phải là Catherine.

"Tôi nhìn thấy một thân máy bay và đường băng, một loại đường băng cho máy bay", cô thì thào dịu dàng.

"Cô có biết đây là đâu không?"

"Tôi không thể nhìn thấy ... Alsatian? Rồi quả quyết hơn, Alsatian."

"Ở Pháp"

"Tôi không biết, chỉ biết Alsatian ... Tôi thấy tên Von Marks, Von Marks (theo ngữ âm) . Một loại mũ sắt nâu hay một cái mũ ... một cái mũ có những kính bảo hộ. Quân đội đã bị hủy diệt. Chỗ này dường như là một nơi hẻo lánh. Tôi không nghĩ rằng có một thành phố gần đây."

"Cô nhìn thấy gì?"

"Tôi nhìn thấy những tòa nhà bị phá hủy. Tôi nhìn thấy những tòa nhà ... Đất bị cày tung lên bởi ... bom đạn. Có một nơi rất tốt để ẩn trốn."

"Họ đang làm gì?"

"Tôi đang giúp họ với những người bị thương. Họ đang mang những người bị thương đi khỏi."

"Hãy nhìn vào chính cô đi. Hãy mô tả chính cô. Hãy nhìn xuống và xem cô đang ăn mặc gì."

"Tôi mặc một loại áo khoác (jacket). Tôi có mớ tóc vàng hoe. Mắt tôi xanh. Áo jacket của tôi rất bản. Có rất nhiều người bị thương."

"Cô có được huấn luyện để giúp đỡ các thương binh không?"

"Không"

"Cô sống ở đây hay được người ta mang cô đến đây? Cô sống ở đâu?"

"Tôi không biết"

"Cô khoảng bao nhiêu tuổi?"

"Ba mươi lăm tuổi". Catherine hai mươi chín tuổi, mắt nâu chứ không xanh. Tôi tiếp tục hỏi.

"Cô có tên không, " Tên trên áo jacket ấy không?"

"Có những cái cánh trên áo jacket. Tôi là một phi công... một loại phi công."

"Cô lái máy bay?"

"Vâng, tôi phải lái."

"Ai bắt cô bay?"

"Tôi phục vụ bay. Đó là công việc của tôi."

"Cô cũng phải bỏ bom chứ?"

"Chúng tôi có người bắn súng trên máy bay. Có một hoa tiêu."

"Cô lái loại máy bay nào?"

"Loại máy bay trực thăng. Nó có bốn cánh quạt. Đó là cánh cố định". Tôi rất ngạc nhiên vì Catherine không biết gì về máy bay cả. Tôi băn khoăn cô nghĩ thế nào về "cánh cố định". Nhưng giống như làm bơ hay ướp xác người chết, khi bị thôi miên cô có cả kho hiểu biết rộng lớn. Tuy nhiên chỉ một phần hiểu biết này sẵn sàng cho cô sử dụng hàng ngày, tâm thức. Tôi thúc giục.

"Cô có gia đình không?"

"Họ không ở đây với tôi."

"Họ có an toàn không?"

"Tôi không biết. Tôi e rằng... e rằng họ sẽ trở lại. Bạn bè tôi sắp chết."

"Cô sợ ai sẽ quay trở lại?"

"Kẻ thù."

"Họ là ai?"

"Người Anh ... Quân Đội Mỹ ... người Anh."

"Phải. Cô có nhớ gia đình không?"

"Nhớ gia đình ư? Có quá nhiều bồi rồi".

"Hãy trở lại vẫn kiếp này, trở lại thời gian sung sướng trước chiến tranh, thời gian với gia đình ở nhà. Cô có thể thấy cái đó. Tôi biết là khó khăn, nhưng tôi muốn cô thư giãn. Cố gắng nhớ lại"

Catherine ngưng, rồi thì thào "Tôi nghe thấy cái tên Eric... Eric. Tôi thấy đứa bé tóc vàng hoe, một bé gái."

"Có phải nó là con cô không?"

"Phải, hẳn là ... Margot."

"Nó có gần gũi với cô không?"

"Nó ở với tôi. Chúng tôi đang đi pic nic. Ngày thật đẹp."

"Có ai ở đây với cô không? Ngoài Margot?"

"Tôi nhìn thấy một người đàn bà tóc nâu ngồi trên cỏ".

"Có phải bà ấy là vợ không?"

"Phải ... Tôi không biết bà ấy" cô nói thêm, ám chỉ việc xác nhận một người nào đó trong hiện kiếp của Catherine.

"Cô biết Margot chứ? Hãy nhìn kỹ Margot. Cô biết nó chứ?"

"Vâng, nhưng không chắc chắn làm thế nào ... tôi biết nó từ nơi nào đó."

"Cô sẽ nhớ mà. Hãy nhìn vào mắt nó"

Cô trả lời, "Đó là Judy". Judy hiện nay là người bạn tốt nhất của Catherine. Có một sự quan hệ tức khắc ở cuộc gặp gỡ đầu tiên của họ, và họ đã trở thành bạn thân, tin cậy lẫn nhau, biết suy nghĩ và nhu cầu của nhau trước khi nói ra.

"Judy?" Tôi nhắc lại.

"Phải, Judy. Trông giống Judy, ... cười giống như Judy"

"Được, rất tốt. Thế ở nhà cô có hạnh phúc không hay có những khó khăn không".

"Không có khó khăn gì" (Ngưng lâu). Vâng, đúng đó là thời gian bất ổn. Có một khó khăn lớn trong chính phủ Đức, cấu trúc chính trị. Quá nhiều người muốn đi theo quá nhiều hướng. Cuối cùng sinh ra chia rẽ ... Nhưng tôi chiến đấu cho xứ sở của tôi."

"Cô có cảm nghĩ vững vàng về đất nước cô không?"

"Tôi không thích chiến tranh. Tôi cảm thấy giết chóc là sai trái, nhưng tôi phải làm nhiệm vụ của tôi."

"Bây giờ hãy quay về, quay về chỗ của cô ở, nơi có cái máy bay trên mặt đất, bỏ bom, và

chiến tranh. Chậm rãi, chiến tranh đã bắt đầu. Anh và Mỹ đang ném bom xuống bên cạnh cô. Hãy quay về. Có nhìn thấy máy bay nữa không?"

"Có"

"Vẫn còn có những cảm nghĩ như vậy về bản phận và giết chóc, chiến tranh?"

" Vâng, chúng tôi sẽ chết vô ích "

"Cái gì?"

"Chúng tôi sẽ chết vô ích" cô nhắc lại bằng một giọng to hơn.

"Vô ích? Tại sao lại vô ích? Không có vinh quang trong đó sao? Không phải là bảo vệ quê hương hay những người thân của mình sao?"

"Chúng tôi sẽ chết để bảo vệ lý tưởng của một ít người".

"Dù đây là những nhà lãnh đạo đất nước? Họ có thể sai lầm ." Cô nhanh chóng cắt ngang lời tôi .

"Họ không phải là những nhà lãnh đạo. Nếu họ là những nhà lãnh đạo, thì đã không có nhiều xung đột nội bộ ... trong chính phủ."

"Một số người gọi họ là những người điên cuồng - Việc này có ý nghĩa với cô không? Tất cả chúng ta hẳn là rõ đại mới bị họ sai khiến, để họ dẫn dắt chúng ta ... để giết người . Và giết chính chúng ta ..."

"Điên Cuồng Quyền Lực?"

"Cô có người bạn nào còn lại không?"

"Có, có một số hãy còn sống."

"Có người nào thân thiết với cô không? Trong phi hành đoàn của cô, người bắn súng và hoa tiêu còn sống không?"

"Tôi không thấy họ, nhưng máy bay của tôi không bị phá hủy."

" Cô có lại bay với máy bay này không?"

"Vâng, chúng tôi phải vội vàng lấy chiếc máy bay còn lại cất cánh khỏi đường băng trước khi họ trở lại."

"Hãy vào máy bay đi."

"Tôi không muốn đi". Như thể là cô muốn điều đình với tôi.

"Cô phải cất cánh ngay đi"

"Không có nghĩa lý gì ...

"Cô làm nghề gì trước khi có chiến tranh.? Có nhớ không? Eric làm gì?"

"Tôi là cấp chỉ huy thứ hai... trên một máy bay nhỏ, một số máy bay chờ hàng."

"Vậy cô cũng là một phi công phải không?"

"Phải"

"Phải xa nhà nhiều phải không?"

Cô trả lời một cách dụi dàng buồn bã .

"Vâng"

Tôi chỉ dẫn, "Hãy đi vào chuyên bay kế tiếp. Có thể làm được không?"

"Không có chuyên bay kế tiếp"

"Có việc gì xảy ra thế?"

"Có" Hơi thở của cô dồn dập, và cô trở nên kích động. Cô đã tiến đến ngày chết.

"Cái gì xảy ra thế?"

"Tôi đang chạy ra khỏi một đám cháy. Toán của tôi tan rã vì đám cháy này."

" Cô sống sót chứ?"

"Không ai sống sót... không ai sống sót qua chiến tranh. Tôi đang chết".

Hơi thở của cô nặng nề. "Máu! Máu khắp nơi! Tôi thấy đau ngực. Tôi bị bắn ở ngực... và cẳng chân... và ở cổ. Đau nhiều quá..." Cô đang trong cơn hấp hối, nhưng không bao lâu, hơi thở của cô chậm lại và trở nên điều hòa hơn; Cơ mặt cô dịu lại, và về an bình đến với cô. Tôi công nhận ra cái bình tĩnh trong trạng thái chuyển tiếp. Cô trông thoải mái hơn. Châm dứt rồi phải không?" Cô tạm dừng rồi trả lời dụi dàng.

"Tôi đang lơ lửng ... ra khỏi xác thân. Tôi không có xác thân. Tôi lại ở trong tinh thần."

"Tốt, Hãy nghỉ ngơi. Cô đã có một kiếp sống khó khăn. Cô đã đi qua một cái chết khó khăn. Cô cần nghỉ ngơi. Hãy tự phục hồi lại. Cô đã học được gì ở kiếp sống này?"

"Tôi học được hận thù... giết người không cảm giác ... hận thù không đúng ... người ta hận thù và họ không biết tại sao. Chúng tôi bị lôi kéo vào đó ... bởi ma quỷ khi chúng ta ở trong trạng thái thể chất... "

"Có bản phận nào cao hơn bản phận đối với

đất nước? Cái gì đó có thể ngăn chặn cô không giết? Cả đến khi cô được lệnh? Bỏ phận đời với chính cô?"

"Có ..." Nhưng cô không nói cụ thể.

"Có phải cô đang đợi chờ cái gì đó bây giờ phải không?"

" Phải... Tôi đang chờ đợi đi vào trạng thái *tái sinh*. Tôi phải chờ. Họ sẽ đến với tôi... họ sẽ đến..."

"Tốt. Tôi muốn nói với họ khi họ đến."

Chúng tôi chờ đợi ít phút nữa. Rồi đột nhiên giọng cô to lên và khàn khàn, và Thần Linh Bạc Thầy đầu tiên, không phải Bạc Thầy thi nhân, đang nói.

"Ông thật là đúng khi cho rằng việc này là cách đối xử thích hợp cho những người trong trạng thái thể chất. Ông cần phải trừ diệt những sợ hãi trong tâm trí họ. Thật là phí phạm năng lượng lớn khi sợ hãi hiện diện. Nó kìm hãm họ không thực hiện được điều mà họ được gửi đến đây để thực hiện. Hãy đi theo tín hiệu từ môi trường chung quanh ông. Họ phải cố gắng ở vào mức độ rất, rất sâu sắc ... nơi không còn cảm thấy xác thân của họ nữa. Lúc ấy ông có thể ảnh hưởng tới họ. Nó chỉ là bề ngoài ... mà những khó khăn phơi bày. Sâu thẳm trong linh hồn của họ, nơi những ý niệm được sáng tạo, đó là nơi mà ông phải ảnh hưởng tới họ.

"Năng lượng... mọi thứ đều là năng lượng. Quá nhiều bị phí phạm. Những quả núi... trong quả núi rất yên tĩnh; rất tĩnh ở trung tâm. Nhưng bên ngoài là nơi đây rầy khó khăn. Con người chỉ nhìn thấy bên ngoài, nhưng ông có thể đi sâu hơn nhiều. Ông phải

nhìn thấy núi lửa. Muốn làm như vậy ông phải đi sâu vào bên trong.

"Ồ trong trạng thái thể chất là bất bình thường. Khi ông ở trong trạng thái tinh thần, đó là điều tự nhiên đối với ông. Khi chúng tôi được phái về, giống như được gửi tới một cái gì đó mà chúng tôi không biết. Chúng tôi mất nhiều thì giờ hơn. Trong thế giới tinh thần, ông phải chờ đợi, và rồi ông sẽ được *tái sinh*. *Có trạng thái tái sinh*. Đó là một phương chiều giống như các phương chiều không gian khác, và ông hầu như thành công trong việc tiến tới trạng thái ấy..."

Việc này khiến tôi ngạc nhiên. Làm sao tôi có thể tiếp cận trạng thái tái sinh? "Tôi đã gần như tiến tới đó?", tôi hỏi một cách ngờ vực.

"Phải. Ông biết nhiều hơn người khác nhiều. Ông hiểu hơn nhiều. Hãy kiên nhẫn với họ. Họ không có kiến thức mà ông có. Những thân linh được phái về để giúp đỡ ông. Dù sao ông cũng rất đúng trong việc ông đang làm ... hãy tiếp tục. Không được lãng phí năng lượng này. Ông phải loại bỏ sợ hãi. Đó là vũ khí giới lớn lao nhất mà ông có ..."

Thần Linh Bạc Thầy yên lặng. Tôi cân nhắc ý nghĩa của lời phán truyền lạ thường này. Tôi biết tôi đã thành công trong việc loại bỏ sợ hãi cho Catherine, nhưng lời chỉ dạy này có ý nghĩa toàn cầu nhiều hơn. Đúng là nhiều hơn cả sự xác nhận hiệu quả của thôi miên là một công cụ chữa bệnh. Nó dính líu nhiều hơn đến thôi miên lùi về dĩ vãng, rất khó áp dụng cho đại chúng, từng người một. Không, tôi tin nó liên quan đến nỗi sợ hãi cái chết, nỗi sợ hãi sâu xa trong lòng núi lửa. Sợ hãi cái chết, được dấu kín, luôn sợ hãi không có tiền bạc hay quyền lực nào có thể

vô hiệu hóa nó - Cái này là cái cốt tủy. Nhưng nếu con người biết rằng *đời sống vô tận, vậy chúng ta không bao giờ chết; chúng ta cũng chẳng bao giờ thực sự sinh ra, thì cái sợ hãi này sẽ tan biến*. Nếu họ biết họ đã sống nhiều lần không kể xiết trước đó và sẽ phải sống nhiều lần không kể xiết nữa, họ sẽ cảm thấy an tâm biết bao nhiêu. Nếu họ biết các thần linh ở khắp nơi để giúp họ trong khi họ ở trạng thái thể chất và sau khi chết, trong trạng thái tinh thần, họ sẽ theo các thần linh, kể cả những người thân yêu đã chết, họ sẽ được an ủi đến nhường nào. Nếu họ biết những "thiên thần" bảo vệ thực sự hiện hữu, họ cảm thấy an toàn đến nhường nào. Nếu họ biết những hành động bạo lực và bất công chống lại con người không phải là không đáng kể, mà phải trả vào những kiếp khác, thì họ sẽ nuôi dưỡng sự giận hờn và sự mong muốn trả thù ít đi nhường nào. Và nếu quả thực "bằng kiến thức chúng ta tiếp cận Thượng Đế" thì tài sản vật chất, hay quyền thế có gì hữu ích khi chúng là cứu cánh trong chính chúng và không phải là phương tiện đi đến sự tiếp cận đó? Tham lam và thèm khát quyền thế không còn giá trị gì nữa.

Nhưng làm sao làm cho con người có được kiến thức này? Hầu hết người ta cầu nguyện trong nhà thờ, giáo đường Do Thái, giáo đường Hồi giáo, hay các chùa chiền, những lời cầu nguyện công bố sự bất tử của linh hồn. Nhưng sau khi buổi lễ chấm dứt, họ lại trở về lối mòn tranh đua của họ, lại tham lam và toan tính cùng tính cho mình là trung tâm. Những đặc điểm làm chậm lại sự tiến bộ của linh hồn. Cho nên, nếu không đủ niềm tin, có thể khoa học sẽ làm được. Có lẽ những kinh nghiệm của Catherine và của tôi cần phải được nghiên cứu, phân tích, và báo cáo trong một cách khoa học vô tư bởi những người được đào tạo về khoa học ứng

xử và vật lý. Tuy vậy, vào lúc này, viết tài liệu khoa học hay một cuốn sách là một điều xa xăm nhất trong tâm trí tôi, một khả năng mơ hồ và không có thực. Tôi không biết các vị thần linh có được gửi đến giúp tôi không. Giúp tôi làm gì?

Catherine tựa quỵ và bắt đầu thì thầm .
"Một người nào đó tên là Gideon, tên người nào đó là Gideon ... Gideon. Ông này đang cố nói chuyện với tôi".

"Ông ấy nói gì?"

"Ông ấy quanh quẩn đâu đó. Ông ấy không ngưng lại. Ông ấy là loại người bảo vệ... đại loại như thế. Nhưng bây giờ ông ấy đang chơi với tôi."

"Có phải ông ta là một trong những người bảo vệ cô không?"

"Phải, nhưng ông ấy đang chơi... ông ấy đúng là nhảy ở chung quanh. Tôi nghĩ ông ấy muốn tôi biết ông ấy ở chung quanh tôi ... khắp nơi."

Tôi nhắc lại, "Gideon"?

"Ông ấy ở đây"

"Điều đó có làm cô cảm thấy an toàn hơn không?"

"Có. Ông ấy sẽ trở lại khi tôi cần ông."

"Tốt. Có các thần linh có ở chung quanh chúng ta không?"

Cô trả lời bằng giọng thì thầm, từ cách nhìn của tâm siêu thức. "Ồ phải... có nhiều thánh linh. Họ đến khi họ muốn. Họ đến... khi họ muốn. Chúng ta đều là thần linh. Những những thần linh khác ... một số ở trạng thái

thể chất và một số khác ở trong giai đoạn tái sinh. Và một số thần linh khác là những người bảo vệ. Nhưng chúng ta đều đi đến đây. Chúng ta cũng đã là những người bảo vệ."

"Tại sao chúng ta trở lại để học hỏi? Tại sao là thần linh chúng ta không thể học hỏi?"

"Có những mức độ khác nhau về học hành, và chúng ta phải học một số mức độ bằng xương bằng thịt. Chúng ta phải cảm thấy đau đớn. Khi bạn là thần linh bạn không cảm thấy đau. Đó là giai đoạn của tái sinh. Linh hồn của bạn đang được tái sinh. Khi bạn ở trong trạng thái thể chất bằng da bằng thịt, bạn cảm thấy đau đớn, bạn có thể bị đau. Trong hình thái tinh thần bạn không cảm thấy gì cả. Chỉ có hạnh phúc, cảm giác hạnh phúc. Nhưng đó là giai đoạn tái sinh cho... chúng ta. Sự tác động qua lại giữa con người và hình thái tinh thần thì khác nhau. Khi bạn ở trong trạng thái thể chất ... bạn có thể trải nghiệm các quan hệ."

"Tôi hiểu. Được rồi". Cô lại im lặng trở lại. Ít phút qua đi.

"Tôi thấy một cỗ xe", cô bắt đầu, "một cỗ xe xanh"

"Một cỗ xe nhỏ?"

"Không một cỗ xe mà ông lái ... một thứ gì xanh xanh !. Một tua xanh ở trên đỉnh, xanh ở bên ngoài..."

"Ngựa kéo cỗ xe này phải không?"

"Xe có bánh lớn. Tôi không nhìn thấy ai trong đó, ngoài hai con ngựa bị buộc vào xe ... một con xám và một con nâu. Con ngựa tên là Apple, con màu xám, vì nó thích

Apple. Con kia tên là Duke. Những con ngựa này rất khôn. Chúng không cắn người. Chúng có móng lớn ... móng lớn."

"Cũng có ngựa xấu mà? con khác?"

"Không. Chúng rất khôn."

"Cô có ở đây không?"

"Phải. Tôi có thể nhìn thấy mũi nó. Nó to lớn nhiều hơn tôi."

" Cô có lái xe ngựa không?" Theo tính chất của câu trả lời tôi biết cô là một đứa trẻ.

"Có những con ngựa. Cũng có một đứa con trai ở đó."

"Cô bao nhiêu tuổi?"

"Rất nhỏ. Tôi không biết. Tôi không nghĩ rằng tôi biết cách đếm."

"Cô có biết đứa con trai đó không? Bạn cô? Anh cô?"

"Nó là người hàng xóm. Nó ở đây ... để dự tiệc. Có một đám cưới ... hay thứ gì đó."

"Có biết người nào cưới không?"

"Không. Chúng tôi được bảo là không được làm bản. Tôi có tóc nâu.... giày cài một bên lên tận trên."

"Có phải đây là quần áo tiệc tùng không? Quần áo đẹp?"

"Đó là ... một kiểu áo dài trắng có cái gì đó xếp nếp bên trên và buộc lại ở sau lưng."

"Nhà cô có gần đây không?"

"Có một cái nhà lớn", đưa bé này trả lời.

"Đó là nơi cô ở phải không?"

"Phải"

"Tốt. Bây giờ hãy nhìn vào trong nhà; được. Đây là một ngày quan trọng. Người ta đều ăn mặc đẹp, mặc những bộ đồ đặc biệt."

"Họ đang nấu ăn, rất nhiều đồ ăn."

"Có người thấy không?"

"Có. Họ đang làm một loại bánh. Bánh ... thịt... Chúng tôi được bảo phải ra ngoài". Tôi buồn cười với việc này. Tôi đã bảo cô đi vào bên trong, và bây giờ cô được lệnh phải ra ngoài."

"Họ có gọi tên cô không?"

"... Mandy... Mandy và Edward."

"Có phải là đứa con trai ấy không?"

"Phải"

"Họ không để cho cô ở trong nhà à?"

"Không, họ rất bận."

"Cô cảm thấy việc đó ra sao?"

"Chúng tôi không cần. Nhưng thật khó để giữ sạch sẽ. Chúng tôi không thể làm việc gì được."

"'Cô có phải đi dự đám cưới không? Vào xế chiều ngày đó?"

"Có ... tôi thấy nhiều người. Người đông chật cả phòng. Trời nóng, một ngày nóng

bức. Có một thầy tu ở đó; một thầy tu ... với một cái mũ ngộ nghĩnh, một cái mũ lớn ... đen. Cái mũ đó trùm cả mặt ông... quả là một khoảng cách."

"Phải đó là lúc hạnh phúc cho gia đình cô không?"

"Vâng."

"Cô biết ai cưới không?"

"Đúng là chị tôi."

"Phải chăng chị ấy nhiều tuổi hơn nhiều?"

"Phải"

"Bây giờ có nhìn thấy chị ấy không? Có phải chị ấy mặc đồ cưới không?"

"Phải."

"Chị ấy đẹp không?"

"Đẹp. Chị ấy có nhiều hoa trên tóc."

"Hãy nhìn kỹ vào chị ấy. Có biết chị ấy ở lúc khác không? Hãy nhìn vào mắt, vào miệng chị..."

"Vâng. Tôi nghĩ rằng chị ấy là Becky... nhưng nhỏ hơn, nhỏ hơn nhiều."

Becky là bạn của Catherine và là đồng nghiệp. Họ rất thân với nhau, tuy Catherine phật ý về thái độ phán xét của Becky và tính tọc mạch của Becky vào đời sống và các quyết định của Catherine. Tóm lại, Becky là bạn, không phải thân nhân. Nhưng có lẽ sự phân biệt bây giờ không thật rõ ràng. "Chị... chị thích tôi... và tôi có thể đứng gần phía trước vì chị ấy đứng phía trước."

"Tốt. Hãy nhìn chung quanh. Cha mẹ cô có ở đây không?"

"Có."

Cha mẹ cô có yêu cô nhiều không?"

"Có"

"Rất tốt. Hãy nhìn kỹ vào họ. Trước nhất là mẹ cô. Nhìn xem cô có thể nhớ ra mẹ. Hãy nhìn vào mặt bà."

Catherine thở một vài hơi dài. "Tôi không biết."

"Hãy nhìn vào cha cô. Nhìn kỹ vào ông. Nhìn vào sự diễn tả của ông, mắt ông... và cả miệng ông. Cô nhận ra ông chưa?"

"Ông ấy là Stuart", cô trả lời nhanh chóng. Vậy, Stuart xuất đầu lộ diện một lần nữa. Việc này đáng thăm dò hơn thêm.

"Sự quan hệ của cô với ông như thế nào?"

"Tôi yêu ông rất nhiều...ông ấy rất tốt với tôi. Nhưng ông nghĩ rằng tôi là điều phiền toái. Ông nghĩ rằng con cái là điều phiền toái."

"Ông có quá nghiêm khắc không?"

"Không, ông thích chơi với chúng tôi. Nhưng chúng tôi hỏi quá nhiều câu hỏi. Nhưng ông rất tốt với chúng tôi, ngoại trừ khi chúng tôi hỏi quá nhiều câu hỏi."

"Có phải điều đó đôi lúc làm phiền ông?"

"Phải, chúng tôi phải học hỏi nơi thầy giáo chứ không phải nơi ông. Đó là lý do tại sao chúng tôi phải đến trường để học."

"Xem ra dường như ông đang nói. Có phải ông nói với cô không?"

"Phải, ông có nhiều việc quan trọng hơn phải làm. Ông phải chăm lo nông trại."

"Nông trại lớn không?"

"Lớn".

"Cô có biết đây là đâu không?"

"Không".

"Có bao giờ họ nói đến thị trấn hay nước không? Tên của thành phố?"

Cô ngưng lại, nghe cẩn thận. "Tôi không nghe thấy cái đó". Cô lại im lặng.

"Được rồi, cô có muốn thám hiểm nữa về kiếp sống này không? Để tiến xa hơn nữa hay chỉ thế".

Cô cắt ngang tôi. "Đủ rồi"

Trong toàn bộ quá trình này với Catherine, tôi không ưa thích bàn luận các tiết lộ của Catherine với những nhà chuyên nghiệp khác. Thực ra, ngoại trừ Carole và một ít người khác coi là "an toàn", tôi không chia sẻ tin tức đáng chú ý này với người nào khác cả. Tôi biết kiến thức từ những buổi thôi miên vừa rất thật vừa cực kỳ quan trọng, tuy lo âu về phản ứng của các đồng nghiệp về nghề nghiệp và khoa học khiến cho tôi giữ im lặng. Tôi vẫn còn quan ngại đến thanh danh, nghề nghiệp, và về cái mà những người khác nghĩ về tôi.

Sự hoài nghi cá nhân của tôi đã bị xói mòn bởi bằng chứng là hết tuần này đến tuần khác, ập đến từ miệng cô. Tôi thường quay

lại bằng thân và trải nghiệm lại những buổi thôi miên, với tất cả kịch tính và sự trực tiếp. Những những người khác sẽ phải dựa vào kinh nghiệm của tôi, rất mạnh mẽ tuy không phải là của riêng họ. Tôi cảm thấy phải thu thập nhiều dữ kiện hơn.

Khi tôi dần dần chấp nhận và tin vào những lời giáo huấn, đời sống của tôi giản dị hơn và thoải mái hơn. Không cần phải giở trò, giả bộ, vờ vịt, hay khác với mình. Các sự quan hệ trở nên càng ngay thẳng hơn. Đời sống gia đình ít lộn xộn hơn. Sự miễn cưỡng chia sẻ hiểu biết đã được trao cho tôi qua Catherine bắt đầu giảm thiểu. Đáng ngạc nhiên là hầu hết người ta rất để ý tới và muốn biết nhiều hơn nữa. Nhiều người nói với tôi những kinh nghiệm riêng tư của họ về những biến cố cận tâm lý, hoặc là ESP (khả năng ngoại cảm), cảm giác đã nhìn thấy, kinh nghiệm xuất hồn, những giấc mộng tiên kiếp, hay những thứ khác. Nhiều người thậm chí không bao giờ kể những kinh nghiệm này cho vợ hoặc chồng của họ. Người ta hầu hết đều sợ hãi là khi chia sẻ những kinh nghiệm của mình với những người khác, ngay cả với gia đình và bác sĩ chuyên khoa, cũng có thể bị coi là kỳ quặc hay lạ lùng. Tuy những biến cố cận tâm lý đó rất thông thường, hay xảy ra nhiều hơn người ta tưởng. Chính là sự miễn cưỡng nói ra những sự việc tâm linh khiến chúng có vẻ hiếm. Và những người càng được huấn luyện cao bao nhiêu thì lại càng miễn cưỡng chia sẻ bấy nhiêu.

Vị trưởng khoa điều trị đáng kính tại bệnh viện của tôi là một người được quốc tế ngưỡng mộ về chuyên môn của ông. Ông kể về người cha đã quá cố của ông, người đã nhiều lần che chở ông khỏi các nguy hiểm nghiêm trọng. Một giáo sư khác đã có những giấc mộng cung cấp những bước thiếu sót

hay những giải đáp cho công cuộc thí nghiệm phức tạp của ông. Những giấc mộng luôn luôn đúng. Một bác sĩ nổi tiếng khác thường biết ai là người gọi điện thoại cho ông trước khi ông trả lời. Vợ của vị Trưởng Khoa Tâm Thần ở trường đại học miền Tây trung bộ có bằng tiến sĩ về tâm lý học. Các công trình nghiên cứu của bà lúc nào cũng được cẩn thận trù tính và thi hành. Bà không bao giờ nói với một ai là khi bà lần đầu viếng thăm La Mã, bà đã đi qua thành phố như thể bà có một bản đồ lộ trình được in trong ký ức. Bà biết chắc cái gì ở quanh góc đường kế tiếp. Mặc dù bà chưa từng ở La Mã trước đây và không biết tiếng Ý, nhưng người Ý không ngớt tiếp cận bà và làm lẫn coi bà như người bản xứ. Trí nhớ của bà đã vật lộn để thông nhất các sự việc ở La Mã.

Tôi hiểu tại sao những người chuyên nghiệp được đào tạo cao giữ mình trong phòng kín. Tôi là một trong những người ấy. Chúng ta không thể phủ nhận những kinh nghiệm và giác quan của riêng chúng ta. Tuy nhiên sự huấn luyện của chúng ta trên nhiều phương diện hoàn toàn trái ngược với tin tức, kinh nghiệm, và niềm tin chúng ta đã tích lũy. Cho nên chúng ta vẫn giữ im lặng.

(Còn tiếp)



CHÂU NGỌC NGÔN của ĐỨC THẦY

Huỳnh Hữu Phi

(tiếp theo Ns Phật Học số 334)

24 – Về việc Bà Cốc (Bà nội của Đức Thầy) từ trần:

Lúc Đức Thầy đang ở Bạc Liêu, thì ở nhà bà Cốc từ trần. Đức Thầy bảo cô Ký Giỏi thay mặt Thầy về thọ tang.

Lễ an táng xong, Đức Ông thấy bà Ký Giỏi hơi mệt nên bảo chị hai Nhung đưa cô Ký về Bạc Liêu.

Khi gặp chị hai Nhung. Đức Thầy hỏi: “Đám ma bà Cốc, Ông Cả làm sao?”. Chị hai Nhung trả lời lúc bà hấp hối thì cậu (Đức Ông) đốt cây đèn cây sáp trước đầu năm, đến khi bà tắt hơi thì cậu để 3 chén bông trước đầu năm.

Đức Thầy nói: *Tại sao Ông Cả làm như vậy, sao không để 3 chén cơm mà để 3 chén bông?*

Chị hai trả lời: Bạch Thầy, con thấy cậu làm vậy nên trình Thầy rõ như vậy. Đức Thầy nói:

Thầy nói Ông Cả chớ không phải nói cô hai. Ba chén cơm chong đầu là phong tục cổ truyền, không thay đổi được. Còn bông thì chỉ cúng ở trang Phật và bàn thông thiên, chớ bàn thờ cứu huyền và bàn vong không cúng bông.

25 – Phật không dùng bông giả:

Lúc Thầy ở nhà, có một bà già đến xin bùa,

mang theo một cặp bông thọ là bằng giấy. Bà nói: con tôi mới học làm bông giấy này để cúng Phật. Thầy bảo: *Bà để lên bàn dài đó đi (bàn để giữa nhà)*. Đến lúc bà lão về, Thầy bảo bà lão đem cặp bông về. Bà lão nói: Con tôi có lòng gởi cúng Phật, sao ông bảo đem bông về?. Đức Thầy nói:

Con bà có lòng thì tôi chứng cho, còn bông này là đồ giả, làm bằng giấy, Phật không dùng.

Thầy nói vậy nhưng bà lão vẫn để cặp bông trên bàn chớ không mang về.

26 – Thầy đưa đám ma ông Năm Hiệu:

Buổi sáng ngày 27/6 ÂL (1945), sau khi diễn thuyết khuyến nông tại sân banh Chợ Vàm (phía sau đình Phú Lâm), Thầy dùng cơm tại nhà tôi. Thầy nói: *Hương Hào có đi đưa đám ông Năm Hiệu không?*. Tôi trả lời: con đi bằng xe đạp. Thầy nói: *Thầy đi bằng xe hơi, Hương Hào đi bằng xe đạp sao xuống kịp, thôi đi xe hơi với Thầy.*

Khi ra đi, ông Năm Nhiên (Sui của Đức Ông) và tôi cùng đi xe hơi với Đức Thầy.

Khi tới nơi, thấy ông Tiều Phu (sau này là Đoàn trưởng Phu) đang lo đốt đèn, Thầy hỏi: *Bộ tới giờ động quan sao đốt đèn?*. Thầy nói tiếp: *Nếu câu nguyện từng người thì trễ đi, thôi để Thầy câu nguyện (trước bàn Phật), còn anh em thì xá thôi.* Thầy xoay qua bảo tôi kiếm cho Thầy 2 khúc cây bằng cổ tay, dài độ một sải. Tôi bước ra kêu anh em kiếm cho 2 khúc cây. Giây lát sau có

người đem đến 2 khúc cây. Tôi trình lên Thầy, Thầy bảo cột vô bàn Phật.

Khi đi quan, Đức Thầy sắp: bàn Phật khiêng đi trước, kế đó là Thầy. Thầy nói: chỉ có Thầy đi gần bàn Phật thôi, không người tín đồ nào được đi gần. Tiếp theo là linh cữu, kế nữa là tang gia. Thầy bảo mọi người niệm bài Tây Phương...(đưa đám), không có ai cầm nhang, cũng không thấy chấp tay, chỉ đi bình thường và niệm bài Tây phương.

Khi tới nơi, hạ huyết xong, Đức Thầy bung 3 chén bông nơi bàn Phật, đứng đầu hàng, đưa chén bông lên trán cầu nguyện rồi cũng rải bông từ đầu hàng xuống chum, nước trong chén cũng rải như vậy, rồi Thầy lấy một cục đất liệng xuống huyết và nói: “Đáp đi!”

27 – Thiên định:

Đức Thầy nói:

Thiên định không ai hành theo đó mà đắc quả được, vì Thiên định phải có chơn sư hướng dẫn cho mình. Sở dĩ phải có chơn sư là khi ngời Thiên mà bị lạc Thiên thì có chơn sư sửa cho mình, mà khi lạc thiên thì nguy hiểm lắm!

28 – Việc nhận đồ hỷ cúng:

Khi Đức Thầy thỉnh lư hương từ Tổ Đình xuống An Hoà Tự, Thầy dặn người trong chùa, khi nào trong chùa cần món gì hay cần tiền thì ghi lên bảng đen. Nếu có ai giúp đỡ đủ rồi thì thôi, không ghi lên bảng đen nữa. Còn ngày thường thì không nhận của ai hết.

29 – Thầy bảo Đức Ông là ông Từ đốt nhang:

Sau cuộc đảo chánh năm 1945, Đức Thầy

nói với Đức Ông:

Tôi có tổ chức ban trị sự khắp nơi để thay mặt tôi từng địa phương. Việc làm của anh em ấy, ông đừng nhúng tay vào, chỉ làm ông từ đốt nhang trong nhà thôi, đừng nhận lễ vật, tiền bạc của ai hết. Nếu thiếu thì có tín đồ nuôi, không đòi dâu mà sợ.

30 – Cuộc tiếp xúc giữa Đức Thầy và ông giáo Đàng với ông giáo Kiềm:

Trong một đêm nọ, tại nhà cô ba tôi ở Chợ Vàm, có mặt tôi, Đức Thầy nói chuyện với ông giáo Đàng, giáo Kiềm. Giáo Đàng hỏi Đức Thầy: “Tôi thấy trong sấm giảng của ông, ông có tinh thần yêu nước, tôi cho ông có phép đàng vân thì chỉ có một mình ông thôi. Đòi khoa học bây giờ, người ta đi bằng máy bay, một lần chở mấy chục người, làm sao ông chống lại người ta?” Đức Thầy đáp: “*Ông muốn biết thì bây giờ ông gắng tu đi, chừng kết cuộc ông sẽ thấy.*”

Tới đây giáo Đàng không nói tới việc chính trị nữa mà nói qua việc làm thi: “Tôi nghe ông làm thi giỏi lắm, đâu ông làm thi coi.” Thầy đáp: *Ông muốn làm thi cho đề đi.* Sau đó ông Đàng ra đề thi, thì Thầy đáp hoá. Kế đó ông Kiềm cho đề thi “Thầy gặp trò”.

Sau đó ông Kiềm nói với người khác rằng lúc ông dạy ở trường Hòa Hảo thì Đức Thầy có học với ông.

Mấy bài thi trong sấm giảng nói là cho ông giáo Xoài chớ kỳ thật là cho ông Kiềm.

31 – Người cỡi trên xuống mượn xác:

Đức Thầy cho biết rằng:

Đến thời kỳ, ở trên nhiều vị xuống mượn xác cứu đời. Nhưng tà chánh lộn xộn đừng

vội tin, cần phải theo dõi nhiều ngày và cũng đừng phê bình, vì gặp phần chánh mà phê bình thì có lỗi, gặp tà mà tin thì có hại.

Nếu tà thì sớm muợn gì cũng lộ, còn chánh thì trước sau cũng vậy.

32 – Dân chúng đến quy y, Đức Thầy không lập danh sách mà vẫn nhớ hết:

Lúc Thầy còn ở nhà, một hôm có 5 người khách thuộc hạng trí thức đến viếng Thầy. Lúc Thầy đang tiếp 5 ông ấy có 5 – 6 đèn xin quy y.

Thầy nói với khách: *Mấy vị ngồi chơi, để tôi chứng cho mấy anh em này quy y.*

Sau khi chứng xong, Thầy trở lại nói chuyện với khách, có một ông khách hỏi Thầy: “Sao ông chứng cho người ta quy y mà không hỏi địa chỉ và ghi vô danh sách?”

Thầy đáp: *Tôi chỉ chứng cho họ quy y rồi về coi kinh giảng mà tu, chớ không làm sổ sách.*

Các ông khách hỏi: Như vậy tin đồ càng lúc càng đông, làm sao ông nhớ hết.

Thầy đáp: *chẳng những tôi không quên họ mà khi họ đến quy y, tôi còn biết sự tu hành của họ sẽ đi tới bậc nào nữa.*

Các ông khách: Chúng tôi có nghe chỗ này, chỗ kia ra đời dạy đạo, nhưng chỉ có đến đây được nghe ông nói đặc biệt như vậy.

33 – Các ngày vía Phật:

Lúc Thầy ở nhà, tôi có hỏi các ngày vía Phật, được Ngài giải thích rằng vía các chư Phật rất nhiều, nhưng Thầy dạy giữ 2 ngày

vía sau đây:

-Ngày mùng 8 tháng 4 âm lịch: Vía đức Phật Thích Ca giáng sinh.

-Ngày 12 tháng 8 âm lịch: Vía đức Phật Thầy Tây An viên tịch.

34 – Việc cúng bông nơi Bàn thông thiên và Bàn thờ Phật:

Trong một đêm nọ, tôi ngủ tại nhà ông Cả, sáng lại tôi ngồi nói chuyện với Thầy trên tấm ván tại Bàn thông thiên, Thầy thấy chén bông trên Bàn thông thiên đã héo, Thầy lấy bông để vô bệ, đưa chén cho tôi đi rửa. Trong khi tôi đi rửa chén, thì Thầy hái bông thợ trông xung quanh Bàn thông thiên, tôi rửa chén xong, múc chén nước bung lại. Thầy để bông thợ vô chén và đem lên Bàn thông thiên. Trong lúc đó người bà con của tôi là bác Ba Ngà gánh nước tưới bông xong, vô nhà lấy chén đơm một chén bông bung ra. Thầy nói: “Tôi và Hương Hào thay bông rồi ông Ba ơi!”. Ông Ba nói: Lỡ rồi để cúng luôn. Ông Ba để chén bông trên Bàn thông thiên rồi vô nhà.

Thầy đứng dậy bung chén bông của ông Ba; trong chén ngoài bông thợ còn có bông nở ngày và bông mồng gà. Thầy lấy bông nở ngày và bông mồng gà ra và nói:

Hai bông này không cúng vì không ăn được.

Rồi Thầy lấy bông thợ trong chén của ông Ba, đơm qua chén bông kia. Thầy nói:

Bông nhiều thì đơm 3 chén, bông ít thì đơm một chén, chớ không đơm 2 chén.

35 – Vấn đề sát sanh:

Có nhiều anh chị em bàn luận: không ăn chay trường thì tu thập thiện không trọn, vì còn mang tội sát sanh. Tôi hỏi Thầy điều này, Thầy trả lời:

Đành rằng cư sĩ tại gia còn mang tội sát sanh, nhưng mà rán tránh, đừng sát sanh vô cớ là được.

36 – Đọc kinh:

Thầy có nói với tôi:

Kinh coi qua cho biết thì được. Lúc Đức Phật còn tại thế đi thuyết pháp chỉ thuyết ứng khẩu thôi. Về sau các đại đệ tử nhớ chép lại. Sau này, những người dịch, trình độ thấp kém, không dịch đúng 100%, nhiều khi dịch theo hiểu biết của cá nhân người ta, mình coi mà chấp sẽ bị sai lầm. Chúng sanh trong thời mạt pháp này không thể hành theo kinh mà giải thoát được, coi chừng nhiều kinh quá rồi rình không nổi, coi chừng bị kinh chuyển là khác nữa.

37 – Giải thích Nam Mô A Di Đà Phật:

Tôi hỏi Thầy về ý nghĩa Nam Mô A Di Đà Phật, Thầy trả lời: *Giải nghĩa ra thì dài dòng lắm, nếu giải cho đúng thì cũng chưa hết.* Thầy nói thêm:

Chỉ hiểu vắn tắt như vậy là được rồi: Nam Mô là vô quả, A Di Đà là phước đức lớn.

38 – Người chết bất đắc kỳ tử:

Lúc Thầy ở nhà có anh em nhắc rằng: “Có người đau không kịp uống thuốc rồi chết, có người ngủ rồi chết luôn, có người đau cạo gió chưa rồi thì chết”. Trong anh em đó, có người nói: “Tôi chịu chết như vậy đó, chết vậy khỏi hành xác nhiều, khỏi cực khổ vợ con”.

Thầy bước lại hỏi: “Cái gì mà tốt xấu đây?” Anh em thuật lại việc chết trên đây cho Thầy nghe, Thầy nói:

Chết như vậy mà tốt cái gì! Cái đó là đến ngày quỷ vô thường đến bắt không kịp trần trôi và thuốc men gì hết, chớ tốt cái gì?

Tốt là mình tu đây, giống như trên trước dạy. Trước khi chết mà biết ngày, biết giờ, và trước khi dứt hơi mà biết niệm Phật là tốt. Đó mới là kết quả của đời hành đạo.

39 – Câu “Chùng nào Thầy lại gia trung...”?

Tôi hỏi Thầy câu “Chùng nào Thầy lại gia trung...”. Thầy trả lời:

Trên trước có cho biết, nhưng Thầy không thể nói trắng ra được, về coi trong sám giảng, bài vở, Thầy có nói trong đó.

Tôi thưa: “Từ ngày Thầy đi đó đây, anh em có bàn tán nhiều lắm! Trật câu này thì bàn tới câu khác, tới giờ này chưa ai bàn trúng”. Thầy nói: *anh em bàn tán Hương Hào có bàn không?* Tôi trả lời: “Anh em bàn mà con không dám bàn, không biết bàn có lỗi không?” Thầy nói:

Ừ, thiên cơ có thể suy ngẫm để hiểu cá nhân thì được, bàn rộng thì không nên.

Trên trước viết cái nghĩa rộng lắm, không thể bàn trúng được đâu. Thầy nói cho biết: bàn trúng thì có tội, bàn trật thì có lỗi.

40 – Thấy anh em đồng đạo làm sai nên khuyên:

Lúc Thầy còn ở nhà, một hôm nọ lúc bàn qua việc tu hành, Thầy nói: *Anh em đồng đạo với nhau, nếu thấy ai*

làm sai nên khuyên.

Tôi bạch Thầy: anh em tu nhưng còn tự ái nặng lắm, khuyên sợ anh chị em phiền giận cũng khó quá! Thầy nói:

Mình khuyên là dùng lời lẽ ôn hòa mình khuyên, chớ rầy rà gì mà sợ giận. Nếu thấy anh em đồng đạo làm sai, sợ hờn giận mà không khuyên là mình có lỗi. Nếu dùng lời lẽ ôn hòa khuyên mà họ không nghe, người ta làm nữa thì người ta chịu, còn mình làm tròn bổn phận với đồng đạo.

41 – Thầy dạy trong Út Thôi cúng:

Lúc Thầy ở đường Lefèvre, lúc đó không có thờ Bàn thông thiên ở ngoài nên chỉ cúng 4 hướng trong bàn Phật thôi.

Ông Út Thôi cúng, xuống tay trái, tay phải chấp ngực. Thầy bảo Út Thôi tay trái chấp ngực, tay phải chông xuống, khi xuống thì bàn tay nghiêng chớ không úp bàn tay, vì úp rồi lật lại không nên.

Khi cúng xong hướng chót, ông Thôi xoay lui qua hướng trái, Thầy nói: ***Ừ ừ làm gì quay trở giống hát bội vậy!*** Ông Út Thôi nói: Nghe Thầy nói cúng xoay hướng trái được. Thầy nói: ***Biết vậy, nhưng hướng chót dứt rồi, xoay phải lại được.***

42 – May áo choàng:

Tại đường Lefèvre. Thầy bảo cô Ký đi chợ mua cho Thầy cái áo choàng.

Lúc đó, có 2 chị đồng đạo, một chị Ba ở cầu Ông Lãnh, hai là bà Có; Bà Có nói với chị Ba đề em mua vải may, cô Ba cũng nói đề em may. Hai bà đều nói áo này mình may gọn một chút, dài xuống khỏi đầu gối thôi đề cúng khỏi đập vạt.

Thầy nói: ***Áo lẽ mà gọn cái gì, phải may cho đúng thước tắc. Thầy khò lưng chỉ khoảng nửa ống quyển, nói may cỡ này.*** Thầy nói thêm: ***đúng là hai tay phải dài bằng vạt, như vậy thầy cũng bất tiện, thôi thì may dài hơn bàn tay một chút là được.***

43 – May đồ bà ba cho Thầy:

Cũng ở đường Lefèvre (Sài gòn), có người may cho Thầy một bộ bà ba trắng, đem đến đưa cho cô Ký Giới, cô Ký trình lên Thầy. Thầy thấy quần may lưng rút mới nói: ***Tôi đâu có mặc lưng này, cô Ký sửa quần lưng vạt.***

44 – Quỷ nhập, chồng lên, vợ coi:

Lúc Thầy còn ở nhà, có bệnh tà đến nhờ Thầy trị thì bà con tới đông đảo. Thầy nói: ***Lạ gì mà coi, gắng tu đi, chừng đến thời kỳ ở nhà chồng lên vợ coi, vợ lên chồng coi.***

45 – Đầu có danh:

Có người nói, người có danh là tốt. Thầy nói: ***Người như vậy đâu có gọi được, dơ dáy lắm, lớp thì có chí, đó là có tội, chớ đâu có sạch sẽ gì mà nói tốt.***

46 – Vấn đề Ma Vương:

Năm 1942 tại Bạc Liêu, Đức Thầy nói: ***Sau này khi tới thời kỳ Ma Vương ra đời, nó cũng như Thầy và hơn Thầy.***

Tôi hỏi: Nếu nó như Thầy và hơn Thầy thì anh em tín đồ phải bị làm, như vậy Thầy có kỷ vật hoặc dấu tích gì để anh em căn cứ vào đó mà nhìn Thầy. Thầy đáp: ***Thầy không để cho tín đồ vật gì mà nó không có.***

Tôi bạch Thầy: như vậy tín đồ phải bị làm

lạc, không thể tránh khỏi!

Thầy đáp: *Không sao! Gắng tu sửa cho mình chính chân, hành chỉ đúng pháp môn mà Thầy đã chỉ dạy thì ơn trên dắt dẫn mới khỏi lầm.*

Tôi hỏi: Bạch Thầy, sao nó giỏi vậy. Thầy đáp:

Nó giỏi nhưng không hơn Phật đâu! Lúc Phật còn tại thế, nó luôn luôn theo Phật, nhưng không phá được nên nó thề trước mặt Phật chừng đến cuối hạ nguơn, Phật xuống cứu trần, nó cũng xuống theo để phá Phật nữa. Nhưng kỳ này nó không đứng đối lập như lúc Phật còn tại thế, mà nó đột nhập vào môn như đệ tử để phá. Hiện giờ, trong hàng ngũ tín đồ của Thầy đã có nó. Hương Hào về coi chừng.

Nhắc đến chuyện này tôi rất tiếc! Sao không hỏi Thầy nó như thế nào để coi chừng.

47 – Về pháp môn Tịnh Độ:

Lúc Thầy còn ở nhà, có giải thích cho tôi biết:

Trong tám muôn bốn ngàn pháp môn của Phật, chỉ có pháp môn Tịnh Độ mới hợp căn cơ của chúng sanh trong thời kỳ mạt pháp này, bởi vì chúng sanh trong thời kỳ mạt pháp, căn cơ thiên bạc, phước mỏng tội dày, chỉ hành đạo theo pháp môn Tịnh Độ, dễ tu, dễ đắc là nhờ tha lực hộ trì. Nếu hành không được, thì không còn pháp môn nào để hành được. Vì chỉ có chúng sanh trong thời kỳ chánh pháp mới hành nổi, vì chúng sanh trong thời kỳ chánh pháp căn cơ sâu dày, khi nghe chánh pháp là ngộ đạo.

Thầy giải thích thêm:

Thiền lực tông là tu tự lực, gọi là Thụ xuất tam giới, tỷ như con một đực cây tre từ dưới gốc lên tới ngọn mới được ra ánh sáng. Nhưng kiếp con một không sống được bao nhiêu ngày, chỉ đực ít mắ thì đã hoá kiếp, không ra được ánh sáng.

Còn pháp môn Tịnh Độ là Hoàn siêu tam giới, cũng như con một đực cây tre, nhưng nhờ tha lực hộ trì nên con một chỉ đực ngang hông cây tre là ra ánh sáng.

Chúng sanh trong thời mạt pháp này, hành theo pháp môn Tịnh Độ không được thì không còn pháp môn nào khác hành được.

48 – Về lụy tam châu:

Năm 1940, vào tháng giêng. Đức Thầy có đến nhà tôi và nghỉ một đêm. Lúc đó có một nhà nho là ông ba Thận ở xã Phú Lâm có đến chơi và xin Thầy giải rõ bài “Tam châu hữu ngàn lụy nhỏ sa”. Ông ấy viết chữ Châu Đốc, Châu Giang và Tân Châu bằng chữ Hán. Đức Thầy chỉnh lại nói: *không phải chữ “Châu” đó ông ba ơi!* (Châu có 2 chữ: Châu là doi và châu là đồ). Ông ba viết chữ châu là doi nên Thầy sửa lại. Ông ba viết lạo: Châu Đốc, Châu Phú, Châu Giang. Thầy nói: *Cũng chưa đúng, vì tôi nói Tam châu hữu ngàn, còn Châu Giang là tả ngàn.* Ông ba nói: Như vậy còn châu nào nữa? Thầy mới nói: *tỉnh Châu Đốc, huyện Châu Phú, xã Châu Phú.* Ông ba nói: *Vậy mới đúng Tam châu.*

Tôi hỏi Thầy câu:

*Phồn hoa đô hội lưu giang huyết,
Du đảng dọc ngang cấp ma ha.*

Là sao? Thầy đáp:

*Nơi phồn hoa đô hội máu chảy thành sông,
lúc ấy đám côn đồ du đảng bay hồn mất vía,
mới lo tu.*

Thầy nói thêm: *Giai đoạn đầu khi gặp giặc
Miên tràn xuống, mình núng thế, nhưng sau
đó mình phản công lại, mới đuổi nó thắng về
trên.*

—&&&—

Dưới đây là bài kệ của trò Mẫn ở Định Yên :

*Giặc Tần khởi mạnh, về phần Châu Đốc,
Kẻ la người khóc, đến Chấn Cà Dao.
Kể đến binh Tàu, tràn vào vây phủ,
Một mình Mỹ Tú, đứng giữa không yên.
Riêng tỉnh Long Xuyên, kết liên Hòa Hảo.
Người nào Phật giáo, khởi máu đào,
Cũng chẳng tự hào, còn trào binh âm.
Tuyển lựa cái tâm, gian thanh Trà Nóc,
Kẻ la người khóc, biết trốn đi đâu.
Người có đạo màu, duyên sâu mới khởi.*

49 – Vùng địa linh:

Hồi Đức Thầy còn ở nhà có nói với tôi:

*Vùng của mình là vùng linh, chúng sanh
có phước đức mới sanh được trong vùng
này. Tất cả những điều khổ của chúng
sanh đều chung chịu như nhau, riêng
vùng địa linh này nhẹ hơn hết và sau chót.
Những chúng sanh mặc dù có phước sinh
trong vùng này mà thiếu tu, thiếu đức cũng
không chịu nổi với thời cuộc biến chuyển./.*

Hư Hư Lục

Thích Nữ Như Thủy

Hóa Thân Bồ Tát

Pháp sư Đỗ Thuận, sư tổ của tông Hoa Nghiêm ở Trung Hoa, có nuôi một chú đệ tử thân cận rất lâu. Một hôm chú thị giả này xin phép Ngài đi núi Ngũ Đài để đánh lễ Đức Văn Thù vì nghe đâu Bồ Tát thường hiện thân xuống chốn đó. Ngài Đỗ Thuận không bằng lòng và đọc một bài kệ:

“Du tử mạn ba ba
Đài sơn lễ thổ pha
Văn thù chỉ giá thị
Hà xứ mịch Di Đà.”

Tạm dịch:

*Những chàng du tử lénh đênh
Đến Đài Sơn lễ những ghềnh đất thô
Di Đà tìm ở chốn mô
Văn Thù kẻ cận hồ đồ không nghe.”*

Chú đệ tử vẫn ra đi... bằng ngàn vượt suối một thời gian mới đến núi Ngũ Đài. Chú tha thiết đánh lễ cầu mong được thấy hóa thân của Bồ Tát, lòng thành được đáp ứng, một ông già hiện ra bảo chú:

- Đức Văn Thù nay ở núi Chung Nam, tên Ngài là Đỗ Thuận.

Chú thị giả hồi hả quay về. Đến cố hương Ngài Đỗ Thuận đã thị tịch.

BẮC TÔNG LÀ TỊNH ĐỘ?

Thích Trung Hữu

Có một lần tôi bảo đưa sư cháu trong chùa rằng hãy tập ngồi thiền. Cháu, người đang học Trung Cấp Phật Học, liền trả lời một cách thật thà rằng, Bắc Tông tu tịnh độ, Nam Tông mới ngồi thiền. Trong lúc chuyện trò với nhiều vị thầy và phật tử, tôi cũng thấy rằng, quan niệm chung của họ là các chùa Bắc Tông, đều là chùa Tịnh Độ, để mà phân biệt với những chùa Nam Tông và những thiền viện thuộc phái Thiền Trúc Lâm của Hòa Thượng Thanh Từ. Một số người còn “ngoan đạo” đến mức cho rằng Tịnh Độ là truyền thống của Bắc Tông, Tổ mình đã vậy từ bao nhiêu thế hệ, gần đây như Hòa thượng Thích Hành Trụ, HT. Thích Thiện Hoa, HT. Thích Thiện Hòa... Thì mình phải theo. Nếu tu thiền thì là thay đổi truyền thống, là đua đòi, bắt chước, chạy theo thời thượng...

Trên cơ sở tự do tín ngưỡng, tôi không có ý phân biệt pháp môn nào. Trong kinh Tứ Thập Nhị Chương, Phật cũng dạy rằng, giáo pháp của Phật như mật trong chén, dù ở giữa chén hay ở xung quanh chén đều đồng một vị ngọt như nhau. Pháp môn Phật có tám muôn bốn ngàn, nếu chịu tu thì pháp nào cũng đưa đến giải thoát như nhau. Cho nên không có pháp môn nào là cao hay thấp, vi diệu hay bình thường. Tu theo pháp nào là cái duyên của mỗi người. Nhưng vì do có một số người hiểu phiến diện như trên, cho nên tôi xin có đôi lời chia sẻ, gọi là “Kiến hòa đồng giải” vậy.

Để cho dễ hiểu, tôi xin đi hợn xa về nguồn cội một chút. Thật ra, sự bắt đầu của Đạo Phật là Thiền. Một số người không thích

Thiền xin đừng sót ruột khi nghe kẻ hèn này khẳng định như vậy, mà hãy tĩnh tâm từ từ theo dõi. Vâng, sự bắt đầu của Phật giáo là Thiền, Đức Phật do tu thiền mà chứng đạo. Điều này trong kinh nói rất rõ, rằng ngài tu khổ hạnh bao năm không đem lại kết quả như mong muốn, sau đó Ngài đến cội cây Bồ Đề ngồi thiền 49 ngày thì giác ngộ, Ngài tuyên bố đã thoát khỏi lưới ma, thoát khỏi sự ràng buộc của sinh tử, và đây là kiếp sống cuối của Ngài. Suốt những năm còn lại của cuộc đời, Đức Phật đem cái đã chứng ngộ dạy cho người khác. Cho nên có thể nói rằng, thời đức Phật chưa có cái gọi là Tịnh Độ Di Đà.

Trong các kinh A Hàm Đức Phật cũng có dạy pháp môn Niệm Phật, nhưng không phải là niệm Phật để vãng sinh qua cõi Tây Phương của Đức Phật A Di Đà như ngày nay ta thấy. Thời ấy niệm Phật là niệm công đức của Phật Thích Ca Mâu Ni để trừ các loạn tưởng, đạt đến Niết Bàn. Như trong Kinh Tăng Nhất A Hàm, Ngài dạy: “Nếu có Tỳ kheo nào chánh thân, chánh ý, ngồi bất tréo chân, chuyên tinh Niệm Phật, không có niệm tưởng nào khác. Quán hình của Như Lai, mắt không hề rời. Trong khi mắt không rời, niệm tưởng công đức Như Lai” (Đại chính 2, tr.554). Có câu chuyện kể về hoàng hậu Vi Đề Hi. Rằng trong khi Bà bị Thái tử A Xà Thế nhốt trong ngục, Đức Thế Tôn đến và phóng hào quang sáng chói hiện ra tất cả thế giới trong mười phương để cho hoàng hậu chọn, và Bà đã chọn cõi Tây Phương Cực Lạc của Phật A Di Đà, nhân đó Đức Phật dạy cho bà pháp môn Tịnh

Độ là chuyên niệm danh hiệu đức Phật A Di Đà để cầu vãng sanh theo chí nguyện. Câu chuyện này không có trong các kinh A Hàm mà là trong kinh Niệm Phật Ba La Mật, một trong những kinh Tịnh Độ sau này. Trong bài Tịnh Độ tông và pháp môn niệm Phật trong giáo pháp của Phật tử của tác giả Tâm Tịnh cũng có đoạn như sau: “Kinh Bát Chu Tam Muội, Đại Vô Lượng Thọ Kinh góp phần hình thành tư tưởng Di Đà Tịnh Độ vào thời kỳ sơ khai. Tuy nhiên, mãi đến thế kỷ thứ tư, pháp môn Niệm A DI ĐÀ Phật mới hình thành ở Trung Hoa bằng sự ra đời của Huệ Viễn Đại sư, Sơ Tổ Tịnh độ là một Cao tăng Trung Quốc đời nhà Tấn(334 -414).”[i] Qua đó ta thấy tín ngưỡng Di Đà là sự phát triển của Phật giáo Đại Thừa về sau này. Trong các kinh A Hàm, chỉ có một vị Phật được đề cập, đó là Phật Di Lặc với thọ ký là vị Phật tương lai mà thôi.

Chúng ta cũng nên nhớ rằng, Phật Giáo Bắc Tông hay còn gọi là Phật Giáo Đại Thừa không phải chỉ có một tông phái Tịnh Độ, mà có đến 10, gọi là 10 tông phái đại thừa, đó là:

1. Niết Bàn tông.
2. Địa Luận tông.
3. Nhiếp Luận tông.
4. Thiên tông.
5. Luật tông
6. Thiên Thai tông.
7. Pháp tướng tông (Duy Thức Tông).
8. Hoa Nghiêm tông.
9. Tịnh Độ tông.
10. Mật tông.

Như vậy, ta thấy Tịnh độ tông chỉ là một tông phái trong nhiều tông phái khác của cái gọi là Phật giáo Đại thừa/Bắc tông. Có nghĩa là người hành giả Bắc tông vẫn

có thể tu theo những pháp môn khác như Thiên tông, Mật tông... Cho nên không thể đồng nhất Chùa Bắc tông là Chùa Tịnh độ hay người tu theo Bắc Tông nhất thiết phải là niệm Phật. Chùa Bắc tông cũng có thể là chùa Thiên, chùa Mật, chùa Luật... và tăng ni tại chùa Bắc tông cũng có thể niệm Phật hoặc ngồi thiền hoặc trì chú... Chúng ta cũng cần tránh một lối suy nghĩ nữa rằng, thiền Việt Nam là thiền của Hòa thượng Thanh Từ, cho nên tu thiền là bắt chước Hòa Thượng. Thật ra, Thiền của Thiên Phái Trúc Lâm của Hòa Thượng Thanh Từ là Thiền gì? Có phải thuộc 10 tông phái Đại thừa không? Có phải là Thiền của Phật Thích Ca không? Hay là cái gì khác? Ai cũng biết rằng Hòa Thượng Thanh Từ sáng lập Thiên Phái Trúc Lâm, một phần là để phục hưng và phát huy truyền thống Phật giáo dân tộc Việt Nam, rằng Phật giáo Việt Nam cũng không kém gì Phật giáo Trung Hoa, các Tổ Việt Nam cũng có nhiều vị chứng đạo chứ không riêng gì các Tổ Trung Hoa. Đây là niềm tự hào dân tộc, rất đáng trân trọng. Tuy nhiên phải khẳng định một sự thật rằng, không có pháp môn nào đi ra ngoài đường lối của Đức Phật của chúng ta cả. Kỹ thuật có thể có khác chút ít, nhưng mục đích vẫn quy về nhất tâm mà thôi. Xét trên mọi phương diện, đâu có thiền nào ra ngoài thiền Tứ Niệm xứ (Thiền quán Thân, Thọ, Tâm, Pháp) mà đức Phật đã dạy từ xưa.

Thiền Việt Nam không phải là độc quyền của Hòa Thượng Thanh Từ. Chỉ có điều trong thời đại ngày nay, tín đồ Phật giáo đa số tu theo tịnh độ, duy Hòa Thượng Thanh Từ phát khởi Thiên tông nên người ta mới đồng nhất, nói đến Thiền là nói đến Thiên phái Trúc Lâm của Hòa Thượng. Đây là cực kỳ phiến diện. Đến đây chúng

ta có thể thấy rằng chúng ta tu thiền là tu theo Đức Phật, không phải tu theo một cá nhân nào vậy. Bây giờ tôi xin nói qua Tịnh Độ. Như đã nói, một số vị cố chấp rằng, tu tịnh độ là theo truyền thống của thầy tổ, hoặc thầy tổ của thầy tổ mình... Nhưng thử hỏi cái gì gọi là truyền thống? Có một vị tăng hỏi thiền sư Bankei rằng: Những bậc thầy ngày trước như Engo và Daie sử dụng công án để dạy môn đệ. Tại sao Ngài không dùng công án? Bankei trả lời rằng: Còn những thiền sư trước cả Daie và Engo thì sao, họ có dùng công án không? Lại hỏi: Đức Sơn có gậy, Lâm Tế có tiếng hét, tất cả các bậc thầy ngày xưa đều sử dụng gậy và tiếng hét, tại sao ngài không sử dụng gì cả? Sư nói: Đức Sơn và Lâm Tế biết cách sử dụng gậy và tiếng hét, còn tôi thì biết cách sử dụng ba tất lưỡi.[ii] Như vậy đâu có cái gì gọi là truyền thống. Còn nếu nói truyền thống thì phải kể từ thời Đức Phật kia. Mà thời Đức Phật thì như đã nói, chỉ có truyền thống thiền chứ chưa có khái niệm Di Đà Tịnh Độ. Hơn nữa, thiết tình mà nói, các chùa bây giờ nói rằng tu theo Tịnh Độ, nhưng có thật sự đúng với tinh thần của Tịnh Độ Tông chưa? Tịnh Độ Tông chủ trương vãng sinh bằng cách quán tưởng cõi Tây Phương và Niệm danh hiệu Phật A Di Đà cho đến mức nhất tâm bất loạn. Nhưng tôi lại thấy rằng, đa số các chùa bây giờ, thời gian bỏ ra cho việc quán tưởng và niệm Phật lại quá ít so với thời gian bỏ ra cho việc cúng kiến, đám xá, họp hội, xây dựng, và thậm chí buôn bán. Và thử hỏi trong số đó có ai thật sự có phát nguyện vãng sinh. Như vậy thì sao lại nói rằng mình tu theo Tịnh Độ? Ngày này qua ngày nọ, mình cứ chạy theo những cái gọi là “Phật sự” bên ngoài như thế, thì lấy gì để làm nền tảng tâm linh. Tôi biết rằng, nói ra những điều này thật không dễ dàng chút nào. Nhưng tôi cũng biết rằng, ngoài những

người thích làm những “phật sự” bên ngoài, cũng có những người thực sự khao khát con đường tâm linh, chứng nghiệm tâm linh. Và những khao khát như thế là chính đáng, vì suy cho cùng, mục đích của đi tu là giác ngộ và giải thoát kia mà! Họ muốn nhưng họ không làm được, vì tìm đâu ra một môi trường thích hợp cho việc trao đổi tâm linh như thế trong các chùa hiện nay. Chùa đám xá càng nhiều, khách thập phương tham quan càng nhiều thì được coi là chùa hưng thịnh. Và chùa, thay vì là chỗ người ta tu tâm dưỡng tánh thì lại trở thành khu du lịch lúc nào không hay. Ở một số chùa, tăng chúng, nhất là ni chúng phải nấu nướng, bung bê đãi ăn cho phật tử, cho thập phương bá tánh suốt ngày. Đâu rồi những chốn thanh u tịch nhĩ của chốn thiền môn, đâu rồi những cảnh giải thoát như thế này:

*Thỏ thẻ rừng Mai chim cúng trái
Lừng lơ khe Yến cá nghe kinh
Thoảng bên tai một tiếng chày kinh
Khách tang hải giặt mình trong giấc
mộng.*

(Chu Mạnh Trinh, *Hương Sơn Phong Cảnh*).

Có một giảng sư đã giảng rằng, người tu hành ngày nay không thể giác ngộ. Vị nào sống mô phạm, đạo đức là đáng quý rồi. Đành rằng trong hàng tăng ni ngày nay có những vị không mô phạm, đạo đức, nhưng cho rằng tu hành ngày nay không thể giác ngộ, không có người giác ngộ là không thỏa đáng. Nếu yêu cầu mô phạm, đạo đức thì Nho giáo, những người bình thường cũng làm được, cần gì phải là người xuất gia. Nếu chặn con đường giác ngộ giải thoát lại thì đạo Phật không còn là đạo Phật nữa rồi. Thiền là con đường độc nhất mà đức Phật đã dạy để đưa đến nhận thức tự thân và nhận thức thế giới. Khi

thiền, tâm hồn ta yên tĩnh, an lạc. Nhờ an lạc và yên tĩnh mà ta nhận thức được những vô minh, phiền não còn tồn đọng và đang khởi lên trên biển tâm thức mình, từ đó chuyên hóa chúng dần dần, dần dần cho đến hết. Đành rằng, trong tụng niệm cũng có thiền, nhưng tụng kinh chủ yếu là trừ tai, cầu phước, còn niệm Phật là để vãng sanh hoặc cầu Phật gia bị. Khi tụng niệm người ta cũng có thể đạt được nhất tâm, nhưng không thể tự nhận thức mình để có thể thể chuyển hóa phiền não.

Không phải ngẫu nhiên mà chùa Phật được gọi là Thiên môn. Vì Thiên là phát minh vĩ đại của đức Phật, là gia tài mà Ngài đã để lại cho chúng ta, cũng là đóng góp to lớn của Phật giáo đối với nhân loại. Thiên là hạnh phúc an lạc tối cao mà người con Phật có quyền hưởng thụ. Vậy nên, tôi tha thiết kêu gọi các vị trụ trì các tự viện, ngoài những “phật sự” bắt buộc phải làm, cần nên tạo điều kiện cho Chúng có cơ hội ngồi thiền, ít nhất một lần mỗi ngày. Có như thế mới không uổng phí cái chí nguyện của người xuất gia vậy. Mong thay!

Thích Trung Hữu

Trường TH-THCS-THPT
BỒ ĐỀ PHƯƠNG DUY
Huyện Thủ Thừa Tỉnh Long An

Long An: Thành lập trường tư thực đầu tiên miễn học phí.

Hôm nay (24/7/2012), UBND tỉnh Long An trao quyết định công bố thành lập trường TH - THCS - THPT Bồ Đề Phương Duy cho chùa Long Thạnh, tại thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Đây là trường học đầu tiên trên địa bàn tỉnh không thu học phí cũng là

ngôi trường đầu tiên trong cả nước do một tổ chức tôn giáo tham gia quản lý, điều hành được cấp quyết định tuyển sinh và đào tạo chính thức theo hệ thống giáo dục quốc gia.

Trường được xây dựng mới trên diện tích 1.200m², gồm 9 phòng học, 2 phòng thí nghiệm thực hành, 1 thư viện và bếp ăn, có thể phục vụ cho 100 học sinh được tuyển sinh niên khóa đầu tiên 2012 – 2013. Hiện trường đã hoàn thành giai đoạn đầu với kinh phí 2,5 tỉ đồng. Sau khi đi vào hoạt động, trường sẽ tiếp tục xây dựng thêm để phục vụ nhu cầu dạy và học cho học sinh.

Từ những năm học tiếp theo, nhà trường có thể tuyển sinh ổn định khoảng 120 học sinh cho cả ba cấp, là những em có hoàn cảnh khó khăn, đã bỏ học giữa chừng hoặc có nguy cơ phải bỏ học ở các trường công lập, tư thục khác.

Trường có 12 giáo viên cơ hữu ở cấp TH -THCS-THPT. Trường trực thuộc Sở GD&ĐT tỉnh, hoạt động theo quy chế của Bộ GD&ĐT. Kinh phí của trường được huy động từ 3 nguồn: công ty TNHH TMSX giấy và bao bì giấy Trường Sơn (Thủ Thừa), các nhà tài trợ và khách tham quan, du lịch, viếng cảnh chùa.

Nguồn: Giáo Dục và Thời Đại Online

**Trường Bồ Đề Phương Duy:
Một thành tựu nổi bật trên lĩnh vực từ thiện xã hội của Phật giáo Long An**

Thích Nữ Chúc Ngã

1. Trường Bồ Đề Phương Duy gọi một cách đầy đủ là Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bồ Đề Phương Duy. Tên gọi này cho thấy tính quy mô và mang tính chất liên tục, toàn diện của một ngôi trường thuộc hệ giáo dục phổ thông. Trường được thành lập vào tháng 8 năm 2012, đặt trong khuôn viên chùa Long Thạnh (thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa) – một ngôi chùa vốn nổi tiếng trong lĩnh vực từ thiện – xã hội tỉnh Long An. Trong năm học 2015-2016, trường thu hút

được 184 học sinh theo học ở ba bậc học tiểu học (51), trung học cơ sở (79) và trung học phổ thông (54). Học sinh theo học ở đây, ngoài việc được giảm toàn bộ học phí, cung cấp đồ dùng học tập và trang phục, còn được nhà trường hỗ trợ nơi ăn chốn ở để họ yên tâm học tập, nên hầu hết đều sinh hoạt theo chế độ nội trú. Nhìn chung, tất cả học sinh đang theo học tại trường có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, đã bỏ học giữa chừng hoặc có nguy cơ phải bỏ học ở các trường công lập và tư thục khác trên địa bàn huyện Thủ Thừa. Ngoài ra, còn có trẻ mồ côi, cơ nhỡ hoặc con của những người công nhân, người nghèo khó từ nơi khác đến đây sinh sống, tìm kiếm cơ hội việc làm. Do vậy, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bồ Đề Phương Duy ra đời cho thấy đây là một ngôi trường thể hiện được tính nhân văn sâu sắc của dân tộc ta, cho thấy được tấm lòng từ bi của người con Phật và đã góp phần tô đậm thêm tinh thần hộ quốc an dân, nhập thế của Phật giáo Việt Nam hiện nay.

2. Để thành lập được ngôi trường này, không thể không nhắc đến tâm nguyện và công sức của Thượng tọa Thích Quảng Tâm – Phó Ban Trị sự kiêm Trưởng Ban Từ thiện Xã hội Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Long An, trụ trì chùa Long Thạnh. Được sự ủng hộ của các cấp chính quyền và Phật giáo tỉnh Long An, Thượng tọa đã phát tâm xây dựng ngôi trường để làm nơi đào tạo kiến thức và dạy dỗ đạo đức cho các em học sinh. Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bồ đề Phương Duy nằm trên tổng diện tích đất trên 2.000 m², gồm hệ thống các phòng học, thư viện, nhà bếp và phòng nội trú để phục vụ nhu cầu học tập của các em. Hằng tháng, trường phải chi trả chi phí khoảng 80 triệu đồng, phần lớn là do sự đóng góp của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Điều này cho thấy trường đã xây dựng được nguồn hỗ trợ tài chính khá tốt để hoạt động. Như vậy, không thể không ghi nhận nét nổi bật là: Bằng uy tín và năng lực, lòng nhiệt huyết, Thượng tọa Thích Quảng Tâm lẫn hội đồng quản trị cùng Ban Giám hiệu nhà trường đã kết nối được các nguồn lực xã hội một cách tích cực và hiệu quả. Đây là một nét nổi bật và thành tựu đáng ghi nhận trong việc tạo nguồn kinh phí để duy trì hoạt động của nhà trường.

3. Chất lượng giảng dạy của nhà trường là một vấn đề cần được nhắc đến. Trong năm học 2015-2016,

tổng số giáo viên ở ba cấp học của nhà trường là 48, trong đó giáo viên cơ hữu là 7 người, nhân viên là 4 người, còn lại là các thầy, cô giáo được thỉnh giảng ở những trường học khác trong huyện. Nhờ sự dạy dỗ tận tình của đội ngũ giáo viên ở đây mà việc học tập của các em đạt kết quả khả quan. Điều này được thể hiện qua Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 của nhà trường như sau: Tỷ lệ học sinh đạt loại giỏi cấp trung học cơ sở và phổ thông là 25,6%, loại khá có 43,2% và trung bình là 27,2%, loại yếu thì chỉ 4%. Đặc biệt, không thể không nhắc đến một thành tích quan trọng là tất cả học sinh lớp 9 và 12 của trường đều được xét tốt nghiệp Trung học cơ sở và thi đậu kì thi Trung học phổ thông quốc gia. Ngôi trường này, tuy mới được thành lập, đã đạt được chất lượng học tập tốt là một thành công và cho thấy sự nỗ lực rất lớn của Ban Giám hiệu và các thầy cô giáo cùng đội ngũ nhân viên nhà trường. Mặt khác, học sinh đang theo học ở trường còn được quan tâm trong việc rèn luyện đạo đức, các hoạt động thể dục thể thao và văn nghệ được tổ chức đều đặn tạo nên một sân chơi bổ ích, mở các khóa học kỹ năng sống để các em biết cách tự chăm sóc bản thân và trưởng thành hơn. Thông qua những kết quả này đã cho thấy tính chất chuyên nghiệp và đã tạo nên nền tảng chất lượng trong hoạt động dạy, học ở Trường Tiểu học Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bồ Đề Phương Duy. Thiết nghĩ, đây là một sự trưởng thành lớn của nhà trường, mặc dù vừa mới chỉ đi hoạt động được 4 năm.

4. Là một ngôi trường tư thục của Phật giáo, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bồ Đề Phương Duy là một mô hình thành công trong lĩnh vực xã hội hóa giáo dục của Phật giáo ở nước ta hiện nay. Đồng thời còn cho thấy để làm nên sự thành công của ngôi trường chính là nhờ vào sự hòa quyện mật thiết giữa ba nhân tố chính: Lòng từ bi, trí tuệ của người con Phật (1) và việc nối kết thành công những tấm lòng nhân ái của cộng đồng xã hội (2) lẫn tính chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao trong tổ chức hoạt động dạy và học của nhà trường (3). Đây còn trở thành một nội lực quan trọng để nhà trường vượt qua những khó khăn, thử thách trước mắt cũng như lâu dài, hoàn thành mục tiêu cao cả của mình, đó là sự nghiệp trồng người, phát triển tương lai cho các học sinh tại đây.

5. Mở rộng hơn nữa, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bồ Đề Phương Duy là kết quả và là một thành tựu lớn, nổi bật trong hoạt

động từ thiện xã hội của Phật giáo tỉnh Long An trong những năm qua. Là một địa bàn nằm kề đô thị lớn và phát triển nhất cả nước – Thành phố Hồ Chí Minh, cho nên Long An đón nhận nhiều cơ hội phát triển, nhất là quá trình đô thị hóa và phát triển khu công nghiệp với nhiều nhà máy, xí nghiệp hoạt động. Tuy nhiên, không thể bỏ qua việc ngày càng có nhiều vấn đề xã hội như ô nhiễm môi trường, người nhập cư, lao động từ các tỉnh khác đến đây tìm kiếm cơ hội việc làm, gia tăng số lượng người nghèo khổ, nhiều vùng nông thôn còn khó khăn, thiếu thốn,... Vì vậy, đây là một điều kiện dẫn đến Tăng Ni, Phật tử Long An tăng cường trách nhiệm xã hội, thông qua các hoạt động từ thiện xã hội hết sức thiết thực và hiệu quả như phát quà, khám chữa bệnh miễn phí, phát thẻ bảo hiểm y tế, xây nhà tình thương và làm cầu, đường ở các địa bàn nông thôn xa xôi. Những việc làm hết sức ý nghĩa này đã được chính quyền và xã hội ghi nhận. Cũng chính nhờ đó để có thể hiểu rõ uy tín và năng lực hoạt động, sự dân thân của Tăng Ni, Phật tử tỉnh Long An trên nhiều phương diện, trong đó nổi bật là từ thiện xã hội. Cho nên, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bồ Đề Phương Duy là kết quả của một quá trình hoạt động sôi nổi, gặt hái nhiều thành tựu trên lĩnh vực từ thiện xã hội trong những năm vừa qua. Mặt khác, ở bất kỳ xã hội nào cũng vậy, người cao tuổi và trẻ em là hai đối tượng dễ bị tổn thương và gặp phải rủi ro nhiều nhất, cho nên họ cần được sự giúp đỡ, bảo vệ từ nhà nước và cộng đồng. Ngôi trường này ra đời đã trở thành một mái nhà chung cho trẻ em nghèo, mồ côi, lang thang trên địa bàn huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Đây là một môi trường tốt để góp phần nuôi dạy các em vừa trưởng thành vừa có kiến thức và kỹ năng để hội nhập tốt xã hội, mai sau trở thành những công dân tốt của đất nước. Thiết nghĩ, đó là mục đích và giá trị cốt lõi của mái trường này hiện tại lẫn tương lai.

6. Huy động các tổ chức xã hội, trong đó có các tôn giáo, tham gia vào lĩnh vực xã hội hóa giáo dục và y tế là một chủ trương đúng đắn của nhà nước ta hiện nay. Giáo dục và y tế được xem là hai loại hình dịch vụ xã hội căn bản mà bất kỳ ai cũng phải cần sử dụng. Ngày nay, trước tình trạng quá tải và áp lực lệ phí cao của trường học, bệnh viện công đã trở thành một gánh nặng lớn của nhiều người nghèo, công nhân, lao động tay chân, nông dân,... cho nên, việc Phật giáo đứng ra mở các phòng

khám, các lớp học miễn phí là một việc làm đáng hoan nghênh, mang lại nhiều ý nghĩa xã hội, cho thấy giá trị đạo đức Phật giáo được phát huy hữu hiệu trong đời sống của con người đương đại. Ở Việt Nam, xưa cũng như nay, Phật giáo đã có nhiều nỗ lực trong việc cung cấp dịch vụ xã hội cho cộng đồng, thông qua việc mở các phòng khám Đông – Tây y kết hợp, ra đời các lớp học tình thương ở nhiều ngôi chùa trên khắp mọi miền tổ quốc. Thế nhưng, cho đến nay, chỉ có Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bồ Đề Phương Duy là một ngôi trường duy nhất tổ chức được ba cấp học liên thông, chương trình giảng dạy theo đúng quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Thiết nghĩ, đây là một mô hình mà Trung ương Giáo hội cần phải quan tâm, hỗ trợ và tạo điều kiện phát triển hơn nữa, nhất là cần biểu dương, triển khai việc nhân rộng mô hình này đến Phật giáo các tỉnh, thành. Hi vọng trong tương lai sẽ có nhiều ngôi trường tự thực ra đời do Phật giáo khởi xướng, quản lý để chung tay góp phần xây dựng xã hội theo hướng văn minh, hiện đại nhưng giàu tính nhân ái và đậm đà nghĩa tình-một lối sống tốt đẹp của dân tộc ta rất cần được duy trì và phát huy hiện nay.

7. Tăng Ni, Phật tử tỉnh Long An nói riêng và cả nước nói chung đang hân hoan và thành kính chào mừng Đại lễ Kỷ niệm 35 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981-2016). Trong tinh thần đó, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bồ Đề Phương Duy xứng đáng là một thành quả quan trọng mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Long An đã đạt được, đồng thời còn là một món quà thiết thực, ý nghĩa để trang nghiêm cúng dường đến Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhân dịp đại lễ quan trọng này. Nhất là cho thấy phương châm hết sức đúng đắn mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã đề ra từ ngày thành lập đến nay: “Phụng sự chúng sanh tức cúng dường chư Phật”.



VỀ bài đăng báo Phật Học

Ban Biên Tập hoan nghênh quý độc giả viết bài cho Nguyệt San Phật Học, xin được lưu ý những điểm sau đây :

- ♦ Bài viết về giáo lý hay thơ, văn, nhạc mang chứa nội dung Chân, Thiện, Mỹ theo tinh thần Phật Giáo, có ích cho sự tu học.
- ♦ Bài gửi đăng báo Phật Học, tác giả có thể viết tay hay đánh máy.
- ♦ Bài được đăng báo hay không, xin miễn trả lại bản thảo.
- ♦ Tác giả dùng bút hiệu, xin ghi rõ họ, tên, địa chỉ để dễ liên lạc nếu cần.
- ♦ Tôn trọng tác giả, Ban Biên Tập không sửa chữa hành văn trừ khi tác giả cho phép. Ban Biên Tập có thể sửa lỗi chánh tả hoặc đánh máy bị sai.

**Ban Biên Tập
Nguyệt San Phật Học**



HỘ PHÁP

Quý vị muốn nhận báo xin gởi tên và địa chỉ về:

**Phật Học Inc
P.O. Box 221483
Louisville, KY 40252**

TO:

BULK RATE
U.S. POSTAGE PAID
LOUISVILLE, KY
PERMIT NO. 368